



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2011

**Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam
Tổng Công ty Khí Việt Nam- CTCP**



Tp. Hồ Chí Minh 04/2012

MỤC LỤC

Stt	Nội dung	Trang
I	Tầm nhìn và sứ mệnh	2
II	Thư gửi cổ đông của Ban Lãnh đạo	2
III	Vị thế của PV Gas trong Ngành và tại Việt Nam	3
IV	Các cột mốc quan trọng trong chặng đường 21 năm hình thành và phát triển 1990-2011	4
V	Những sự kiện và thành tích nổi bật năm 2011	6
VI	Các danh hiệu và phần thưởng nổi bật năm 2011	6
VII	Quá trình phát triển - Ngành nghề kinh doanh - Tóm tắt kết quả hoạt động	7
VIII	Tổ chức và nhân sự - Thống kê lao động theo trình độ - Cơ cấu tổ chức, lý lịch trích ngang của lãnh đạo - Thay đổi nhân sự quản lý; chính sách nhân viên	11
IX	Quan hệ cổ đông	26
X	Quản trị rủi ro và công tác an toàn	27
XI	Báo cáo của Hội đồng Quản trị - Khái quát kết quả hoạt động SXKD năm 2011 của PV gas - Hoạt động năm 2011 của Hội đồng Quản trị - Kế hoạch hoạt động năm 2012 của Hội đồng Quản trị	30
XII	Báo cáo của Ban Tổng giám đốc - Về tỷ trọng doanh thu, lợi nhuận các hoạt động chính - Công tác đầu tư xây dựng - Phân tích các chỉ tiêu tài chính - Những thay đổi về vốn cổ đông, cổ tức và giá trị sổ sách đến 31/12/2011, những tiến bộ đã đạt được	35
XIII	Báo cáo của Ban Kiểm soát	39
XIV	Định hướng phát triển - Mục tiêu chủ yếu năm 2012 - Kế hoạch 2013-2015	42
XV	Các hoạt động hướng đến cộng đồng	47
XVI	Các công ty liên quan - Ngành nghề KD, vốn điều lệ và tỷ lệ nắm giữ của PV Gas - Kết quả kinh doanh năm 2011	48
XVII	Báo cáo tài chính - Báo cáo tài chính của riêng Công ty Mẹ đã kiểm toán (chu kỳ hoạt động từ 16/5/2011-31/12/2011) - Báo cáo tài chính Hợp nhất đã kiểm toán (chu kỳ hoạt động từ 16/5/2011-31/12/2011) - Báo cáo tài chính Hợp nhất đã kiểm toán (chu kỳ hoạt động từ 01/01/2011-31/12/2011)	50

I. Tầm nhìn và sứ mệnh

Tầm nhìn:

Giữ vững vai trò chủ đạo trong công nghiệp khí Việt Nam và tham gia thị trường quốc tế, trở thành một trong các thương hiệu Khí mạnh của ASEAN và châu Á.

Sứ mệnh:

Xây dựng, vận hành an toàn, hiệu quả toàn bộ hệ thống thu gom, vận chuyển, chế biến, phân phối các sản phẩm khí Việt Nam và đường ống kết nối với hệ thống khí khu vực; đảm bảo cung cấp các sản phẩm khí và dịch vụ khí cho các hộ tiêu thụ trên toàn quốc và mở rộng ra thị trường quốc tế, góp phần đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia.

Giá trị cốt lõi:

- An toàn là vấn đề sống còn.
- Phát triển bền vững cùng cộng đồng xã hội và môi trường thân thiện.
- Đề cao tinh trách nhiệm với nhân viên, khách hàng, nhà đầu tư và đối tác.

Phương châm hành động:

- Dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, quyết định kịp thời, triển khai quyết liệt.

Khẩu hiệu (slogan):

- Năng lượng cuộc sống (Powering your life)

II. Thư gửi cổ đông của Ban Lãnh đạo

Kính thưa Quý cổ đông,

Năm 2011 là năm có nhiều ý nghĩa và hết sức quan trọng đối với Tổng công ty chúng ta. Ngoài việc bảo đảm hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm, đây là năm đầu tiên Tổng công ty chuyển sang hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần, và cũng là năm đầu thực hiện kế hoạch 5 năm 2011-2015 của Tổng công ty, chiến lược tăng tốc phát triển của Tập đoàn đến năm 2015 và định hướng đến 2025, quy hoạch tổng thể phát triển ngành công nghiệp khí Việt Nam giai đoạn 2015 và định hướng đến 2025, với nhiều thuận lợi nhưng cũng không ít những khó khăn đó là: tình hình kinh tế chính trị thế giới có nhiều diễn biến phức tạp và khó khăn, lạm phát cao, giá dầu thô biến động, Chính phủ điều chỉnh tăng tỷ giá, giá điện, than, xăng dầu... đề từng bước tiếp cận cơ chế giá thị trường; chính sách tín dụng siết chặt; nhiều dự án lớn, phức tạp của Tổng công ty đồng loạt triển khai cần nhu cầu vốn lớn và phải tập trung cao độ trong công tác tổ chức thực hiện. Tuy nhiên, với việc tận dụng tốt những thuận lợi, phát huy đầy đủ sức mạnh của cả hệ thống chính trị trong Tổng công ty cùng với quyết tâm cao và tập trung chỉ đạo điều hành của tập thể Lãnh đạo, sự nỗ lực phấn đấu và đoàn kết của CBCNV trong toàn đơn vị, Tổng công ty chúng ta đã hoàn thành vượt mức hầu hết các chỉ tiêu kế hoạch, đặc biệt là đã về đích trước thời hạn 03 tháng chỉ

tiêu sản lượng LPG (khí dầu mỏ hóa lỏng), doanh thu, lợi nhuận và nộp ngân sách nhà nước năm 2011, đưa Tổng công ty trở thành Thương hiệu mạnh của ngành khí Việt Nam và khu vực với cơ sở hạ tầng lớn mạnh nhanh chóng, đạt doanh số lớn (3 tỷ USD/năm 2011), lợi nhuận cao (gần 400 triệu USD/năm 2011) trong số các đơn vị dẫn đầu của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN), đóng góp đáng kể vào ngân sách Quốc gia, góp phần cùng PVN ổn định kinh tế vĩ mô của cả nước.

Kính thưa Quý cổ đông,

Bước vào năm 2012, chúng ta tiếp tục có những thách thức mới nhưng cũng là năm Tổng công ty sẽ đạt được những thành công mới. Nhu cầu khí của các hộ tiêu thụ luôn ở mức cao là điều kiện thuận lợi để PV Gas gia tăng sản lượng tiêu thụ, giá trị khí cũng như đảm bảo hoàn thành kế hoạch sản lượng khí khô tiêu thụ gần 9 tỷ m³. Công nghiệp khí là 1 trong 5 lĩnh vực kinh doanh chính trong chiến lược phát triển của PVN, việc phát triển, đầu tư mở rộng hoạt động sản xuất sẽ được quan tâm chú trọng nhiều hơn để đáp ứng kỳ vọng. Năm 2012 Tổng công ty chúng ta sẽ đưa vào vận hành kho chứa LPG lạnh đầu tiên tại Việt Nam với sức chứa 60.000 tấn, đây là kho LPG có sức chứa lớn nhất tại Việt Nam sẽ góp phần quan trọng trong việc chủ động nguồn hàng trong hoạt động kinh doanh LPG, đảm bảo duy trì thị phần nắm giữ trên 70% toàn quốc. Ngoài ra, một loạt các dự án lớn về gia tăng sản lượng khí và các sản phẩm khí được triển khai quyết liệt để đảm bảo lần lượt đưa vào vận hành thương mại trong giai đoạn 2013-2015.

Với lợi thế từ công ty mẹ là một tập đoàn kinh tế mạnh của đất nước, sự nỗ lực, tâm huyết của toàn thể cán bộ công nhân viên của Tổng công ty, sự tin tưởng và ủng hộ của các Quý cổ đông, sự hợp tác của đối tác, Ban lãnh đạo tin tưởng rằng Tổng công ty chúng ta sẽ đạt được nhiều thành công hơn nữa trong năm 2012 cũng như các năm tiếp theo.

III. Vị thế của PV Gas trong Ngành và tại Việt Nam

Là nhà cung cấp khí khô duy nhất tại Việt Nam: Với lợi thế là thành viên của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, PV Gas có toàn quyền khai thác, phân phối khí và các sản phẩm khí từ các mỏ dầu khí do Tập đoàn Dầu khí Việt Nam sở hữu hoặc liên doanh. Bên cạnh đó, PV Gas với hơn 20 năm hình thành và phát triển, đã đầu tư xây dựng một hệ thống cơ sở hạ tầng công trình khí, từ khâu thu gom, vận chuyển, chế biến, phân phối khí và các sản phẩm khí với công nghệ hiện đại được quản lý và vận hành theo chuẩn quốc tế và vẫn đang tiếp tục được đầu tư mở rộng phục vụ sản xuất kinh doanh. Ngoài ra, PV Gas cũng đã tích lũy được những kinh nghiệm thực tế quý giá về xây dựng, lắp đặt, vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa an toàn, liên tục, hiệu quả các công trình khí, đồng thời xây dựng được một đội ngũ nhân viên vận hành, quản lý chuyên nghiệp, chuyên môn cao. Với những đặc trưng đó, PV Gas trở thành Công ty khí hàng đầu Việt Nam, hoạt động đơn lẻ trong ngành.

Là nhà cung cấp LPG số 1 trên thị trường Việt Nam: Thị phần năm 2011 của PV Gas đối với thị trường LPG chiếm trên 70%. Ưu thế lớn để PV Gas tiếp tục củng cố và duy trì vị trí hàng đầu này là: i) PV Gas có năng lực sản xuất sản phẩm LPG từ nhà máy xử lý khí Dinh Cố với công suất 350.000 tấn/năm, ii) có hệ thống kho chứa, cầu cảng xuất nhập LPG đồng bộ tại kho cảng Thị Vải và nhiều tỉnh thành trên cả nước, ii) hệ thống đại lý rộng khắp cả nước với hơn 2.000 đại lý thông qua các công ty thành viên.

Là một trong những đơn vị chủ lực của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (doanh thu năm 2011 chiếm khoảng 10% doanh thu toàn Tập đoàn và bằng 2,5% GDP cả nước; Lợi nhuận đứng thứ 3 trong Tập đoàn).

IV. Các cột mốc quan trọng trong chặng đường 21 năm hình thành và phát triển 1990-2011



9/1990: Thành lập công ty
(được thành lập trên cơ sở Ban quản lý công trình Dầu khí Vũng Tàu với tên gọi ban đầu là Công ty Khí đốt với nhiệm vụ thu gom, vận chuyển, tàng trữ, kinh doanh khí và sản phẩm khí)



4/1994: Khởi công dự án khí Cửu Long-Dự án khí đầu tiên của công ty
(thu gom khí đồng hành có được trong quá trình khai thác dầu từ Bể Cửu long để đưa vào bờ bán cho các hộ tiêu thụ sử dụng làm nhiên/nguyên liệu)



4/1995: Khí từ Bể Cửu Long được đưa vào bờ để bán cho các hộ tiêu thụ
(dòng khí đầu tiên từ mỏ Bạch Hổ được đưa vào bờ cấp cho nhà máy điện Bà Rịa dùng làm nhiên liệu đầu vào để sản xuất điện thay cho dầu FO)



10/1998: Sản phẩm LPG & Condensate đầu tiên được sản xuất tại Việt Nam và cũng là tại công ty



12/2002: Khí từ Bể Nam Côn Sơn được đưa vào bờ để bán cho các hộ tiêu thụ (Dự án khí thứ 2 sau dự án khí Cửu Long và có công suất 7 tỷ m³ khí/năm)



11/2003: Mạng cấp khí thấp áp đầu tiên hoàn thành với công suất 3 triệu m³/ngày đêm (khí cung cấp cho khách hàng công nghiệp bằng đường ống khu vực Phú Mỹ-Mỹ Xuân-Gò Dầu, góp phần gia tăng giá trị khí và đa dạng hóa khách hàng)



5/2007: Khí từ Bể PM3 – 46 Cái Nước được đưa vào bờ để bán cho các hộ tiêu thụ khu vực Cà Mau. Đây là công trình quan trọng của cụm Dự án Khí-Điện-Đạm Cà Mau, góp phần phát triển kinh tế cho tỉnh Cà Mau và khu vực đồng bằng sông Cửu Long (Dự án khí thứ 3 với công suất 2 tỷ m³ khí/năm)



7/2007: Trở thành Tổng công ty
(Quyết định số 2232/QĐ-DKVN ngày
18/7/2007 của Hội đồng Quản trị Tập
đoàn Dầu khí Việt Nam)



4/2009, quyết định cổ phần hóa PV Gas
(Quyết định số 1132/QĐ-DKVN ngày
20/4/1999 của Hội đồng Quản trị Tập
đoàn Dầu khí Việt Nam)

8/2010, phê duyệt phương án CPH PV
Gas

11/2010: IPO thành công

5/2011: Trở thành Công ty cổ phần với
vốn điều lệ 18.950 tỷ đồng

V. Những sự kiện và thành tích nổi bật năm 2011

1. Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông lần đầu và chuyển PV Gas sang hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần từ tháng 5/2011.
2. Khánh thành tòa nhà làm việc Tổng công ty (PV Gas Tower) tại Thành phố Hồ Chí Minh.
3. Hoàn thành và đưa vào vận hành dự án: đường ống Tê Giác Trắng – Bạch Hổ bổ sung nguồn khí Cửu Long cung cấp cho khu vực Đông Nam Bộ, Nâng công suất cảng Thị Vải phục vụ cho công tác xuất nhập LPG cũng như các dự án khí sau này, nhà máy sản xuất ống thép Dầu khí đầu tiên ở Việt Nam, đảm bảo cung cấp ống kịp thời cho dự án LNG (khí tự nhiên hóa lỏng) 1 triệu tấn/năm, Nam Côn Sơn 2, Lô B-Ô Môn và các dự án khác.
4. Hoàn thành công tác bảo dưỡng sửa chữa và đưa vào vận hành an toàn trước thời hạn đối với công tác bảo dưỡng sửa chữa lớn hệ thống khí Nam Côn Sơn, hệ thống khí Cửu Long, hệ thống khí PM3-Cà Mau.
5. Tổng công ty đã về đích trước thời hạn 03 tháng đối với các chỉ tiêu sản lượng LPG, doanh thu, lợi nhuận và nộp ngân sách.

VI. Các danh hiệu và phần thưởng nổi bật năm 2011

- Cờ thi đua của Chính Phủ cho Đơn vị đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác, dẫn đầu phong trào thi đua năm 2011 (theo Quyết định số 100/QĐ-TTg ngày 17/01/2012).
- Bằng khen của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam cho Đơn vị đã đạt nhiều thành tích xuất sắc trong việc hoàn thành nhiệm vụ năm 2011 (theo Quyết định số 11313/QĐ-DKVN ngày 13/12/2011).
- Giải thưởng “Sao vàng đất Việt 2011” cùng danh hiệu TOP 100 thương hiệu Việt Nam trong hội nhập quốc tế (theo Quyết định số 60/2011/QĐ/UBTV-DNT ngày 10/10/2011).
- Giải thưởng “Ngọn Hải Đăng” tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu lần thứ VII năm 2011 do UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu trao tặng (Quyết định số 2181/QĐ/UBND ngày 03/10/2011).
- Giấy chứng nhận Top 20 nhãn hiệu nổi tiếng nhất Việt Nam năm 2011 do Hội Sở hữu trí tuệ Việt Nam cấp (số 11-04/VIPA-QĐ ngày 10/6/2011).
- PV Gas được được Báo điện tử Vietnamnet kết hợp với Công ty cổ phần Báo cáo đánh giá Việt Nam - Vietnam Report xếp hạng thứ 13 trong Top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam (số 227/12/VNR).

VII. Quá trình phát triển

1. Ngành nghề kinh doanh

- Thu gom, vận chuyển, tàng trữ, chế biến khí và sản phẩm khí;
- Tổ chức phân phối, kinh doanh các sản phẩm khí khô, LNG, CNG (khí tự nhiên nén), LPG, Condensate; kinh doanh vật tư, thiết bị, hóa chất trong lĩnh vực chế biến và sử dụng khí và các sản phẩm khí; kinh doanh dịch vụ cảng, kho bãi;
- Đầu tư cơ sở hạ tầng, hệ thống phân phối sản phẩm khí khô, khí lỏng đồng bộ, thống nhất trong toàn Tổng công ty từ khâu nguồn cung cấp đến khâu phân phối bán buôn, bán lẻ trên phạm vi cả nước;
- Làm đầu mối tiếp nhận dưới hình thức đại lý bao tiêu LPG từ các nhà máy lọc hoá dầu và các nguồn khác của Tập đoàn;
- Tư vấn thiết kế, lập dự án đầu tư, thực hiện đầu tư xây dựng, quản lý, vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa các công trình, dự án khí và liên quan đến khí;
- Nghiên cứu ứng dụng ngành khí, thiết kế, cải tạo công trình khí;
- Cung cấp các dịch vụ trong lĩnh vực khí, cải tạo, bảo dưỡng, sửa chữa động cơ, lắp đặt thiết bị chuyển đổi cho phương tiện giao thông vận tải và nông, lâm, ngư nghiệp sử dụng nhiên liệu khí; dịch vụ vận tải của các phương tiện có sử dụng nhiên liệu khí.

- Xuất, nhập khẩu các sản phẩm khí khô, LNG, khí lỏng, Condensate;
- Nhập khẩu vật tư, thiết bị và phương tiện phục vụ ngành khí;
- Tham gia đầu tư các dự án khí thượng nguồn nhằm tăng tính chủ động và hiệu quả cho hoạt động chế biến và kinh doanh sản phẩm khí;
- Đầu tư tài chính vào các công ty bên ngoài;
- Đầu tư mua, bán, chuyển nhượng, đàm phán, ký các hợp đồng, dự án, tài sản, công trình khí;
- Mua các công ty khí quốc tế khác để trở thành công ty thành viên của PV Gas; bán các công ty con khi cần thiết;
- Các ngành nghề khác theo quy định của pháp luật.

2. Tóm tắt kết quả hoạt động

Sau hơn 21 năm hình thành và phát triển, đến nay, PV Gas đã tạo dựng cho mình cơ sở hạ tầng một cách đồng bộ để đảm bảo phát triển vững chắc từ **thu gom, vận chuyển, chế biến, tàng trữ và phân phối**. Về thu gom: tổng sản lượng khí thu gom từ các mỏ (Bạch Hổ, Rạng Đông, Phương Đông, Vòm Bắc, Lan Tây, Lan Đỏ, Rồng đôi, Cá Ngừ Vàng, Su Tử Đen, Rồng Đôi Mồi, Tê Giác Trắng, PM3 & 46 Cái Nước) để đưa vào bờ cung cấp cho các hộ tiêu thụ hàng năm trên 8 tỷ m³. Về hệ thống xử lý, tàng trữ và phân phối khí: 2 nhà máy xử lý/chế biến khí tại Dinh Cỏ thuộc tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, gần 1000 km đường ống cấp khí cao áp cho 2 khu vực Đông và Tây Nam Bộ, các trạm phân phối khí tới từng hộ tiêu thụ, hệ thống kho chứa khí hóa lỏng với sức chứa trên 60.000 tấn. Kể từ khi đưa dòng khí đầu tiên vào bờ vào năm 1995 đến nay, PV Gas đã cung cấp cho thị trường hơn 65 tỷ m³ khí khô, 6,5 triệu tấn LPG và gần 1,4 triệu tấn Condensate. Với việc quản lý và vận hành an toàn, liên tục các hệ thống thu gom, vận chuyển, tàng trữ, chế biến và phân phối khí từ các bể Cừu Long, Nam Côn Sơn (ở khu vực Đông Nam bộ) và PM3-Cà Mau (khu vực Tây Nam bộ), **hiện nay, mỗi năm PV Gas cung cấp khí để sản xuất trên 40% sản lượng điện, 30% thị phần phân bón và duy trì trên 70% thị phần khí hóa lỏng trong nước phục vụ các ngành công nghiệp và dân dụng của cả nước. Kể từ năm 1995 đến nay, PV Gas luôn đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch đề ra, đã đóng góp doanh thu cho ngành Dầu khí gần 250.000 tỷ VNĐ, nộp Ngân sách Nhà nước hơn 30.000 tỷ VNĐ, lợi nhuận trước thuế trên 50.000 tỷ đồng.**

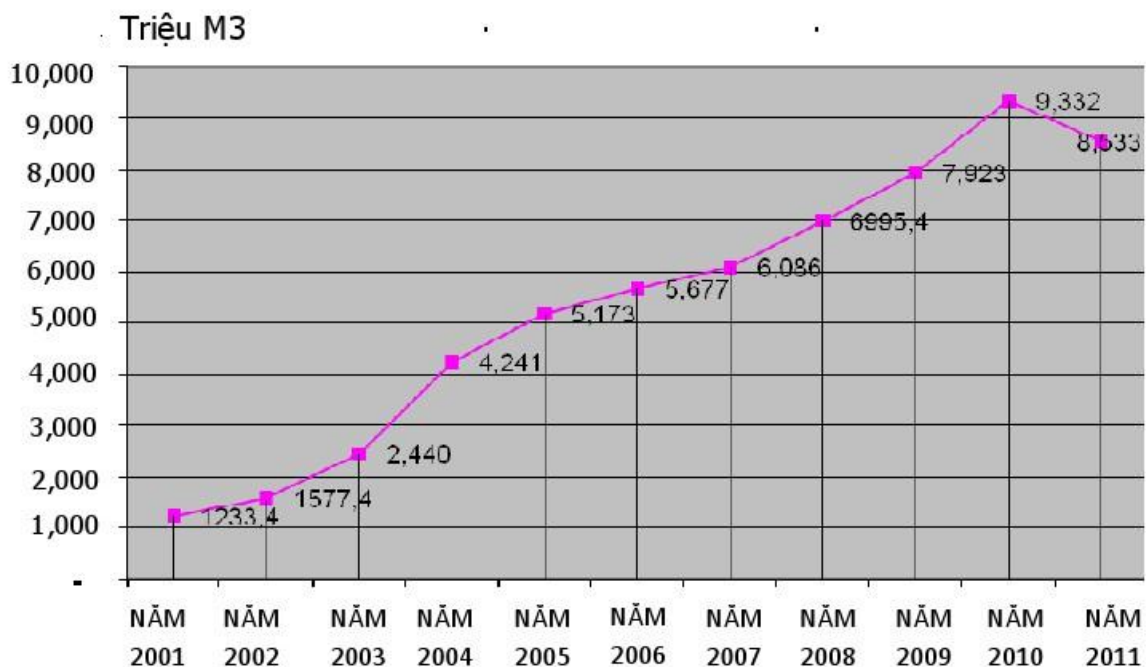
Với đặc thù là ngành có kỹ thuật công nghệ tiên tiến, có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn và phòng chống cháy nổ, PV Gas đã từng bước hoàn thiện hệ thống quản lý tích hợp về an toàn - sức khỏe - môi trường và chất lượng trong tất cả các khâu hoạt động sản xuất, kinh doanh và đã được cấp chứng chỉ tích hợp các hệ thống quản lý an toàn - sức khỏe theo tiêu chuẩn Quốc tế OHSAS 18001, hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn Quốc tế ISO 14001 và chứng chỉ quản lý hệ thống chất lượng theo tiêu chuẩn Quốc tế ISO 9001 bởi tổ chức đánh giá chứng nhận quốc tế BSI (Viện tiêu chuẩn Anh). PV Gas cũng đã công bố Chính sách an toàn chất lượng là “Ngăn ngừa thiệt hại về Con người, Tài sản,

Môi trường” bằng cách xây dựng “Nền văn hoá an toàn chất lượng” và phổ biến, thấm nhuần đến từng CBCNV trong Tổng Công ty.

Trong 21 năm vận hành các hệ thống khí, PV Gas chưa để xảy ra bất kỳ sự cố gây mất an toàn nghiêm trọng nào. Nhiều sáng kiến cải tiến kỹ thuật, cải tiến quản lý đã được đưa vào áp dụng, góp phần hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch do Tập đoàn Dầu khí Việt Nam giao cho với sản lượng năm sau cao hơn năm trước; chất lượng sản phẩm được đảm bảo; khí và các sản phẩm khí của Việt Nam đã được sử dụng rộng rãi trong cả nước. Để đảm bảo cấp khí liên tục cho các nhà máy điện, đạm và các hộ công nghiệp, đồng thời để nâng cao hiệu quả các dự án khí và góp phần bình ổn giá bán LPG, PV Gas đã tích cực phát triển hệ thống kinh doanh và phân phối LPG trên cả nước, với nhiều hình thức khác nhau. Bên cạnh những hệ thống khí hiện hữu, PV Gas đang triển khai các dự án thu gom khí trong và ngoài nước, nhập khẩu và phân phối LNG để bổ sung phần lượng khí thiếu hụt, góp phần đảm bảo an ninh năng lượng và an ninh lương thực Quốc gia. Ngoài ra, PV Gas đã và đang thực hiện các dự án cung cấp khí thấp áp, khí tự nhiên nén cho các hộ tiêu thụ khu vực Đông Nam bộ; cung cấp LPG cho các phương tiện giao thông vận tải trong cả nước thay thế nhiên liệu truyền thống; cung cấp LPG cho các khu chung cư bằng hệ thống đường ống. Các dự án này góp phần đa dạng hóa các hình thức sử dụng khí, mở rộng thị trường tiêu thụ khí và góp phần làm giảm ô nhiễm môi trường.

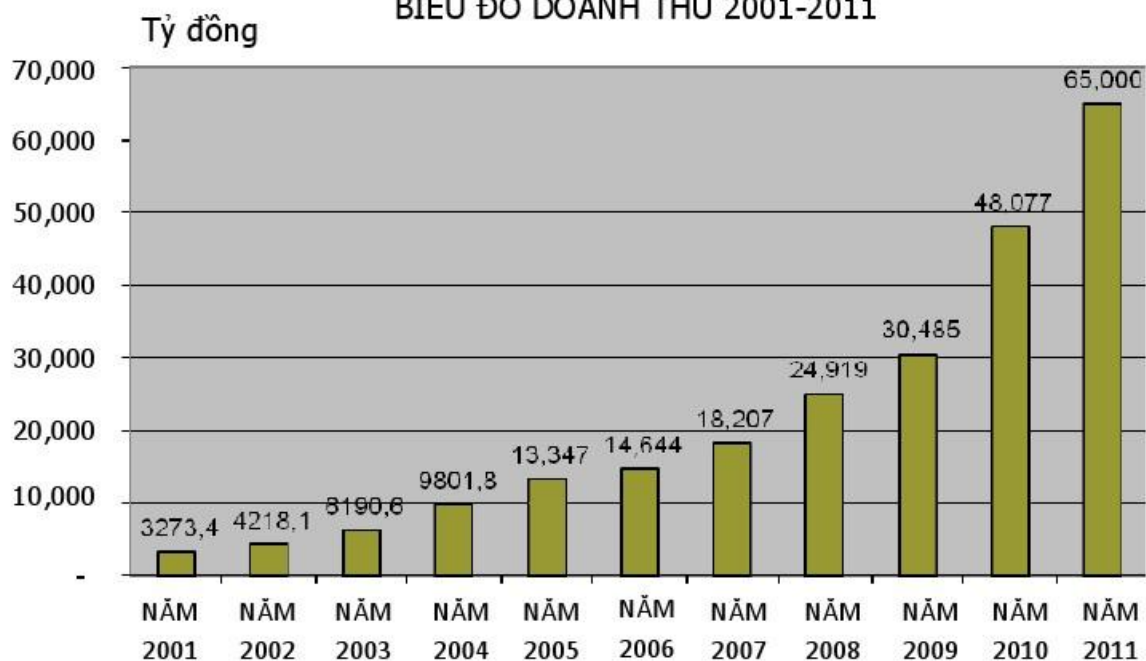
Trải qua 21 năm xây dựng và phát triển, đến nay PV Gas đã bao quát hầu hết các hoạt động thu gom, vận chuyển, tàng trữ, chế biến, phân phối và kinh doanh khí của ngành công nghiệp Khí Việt Nam với định hướng chiến lược là: phát triển trở thành một trong những ngành công nghiệp đầu tàu trong nền kinh tế, từng bước vươn ra thị trường quốc tế, xếp thứ hạng cao trong khu vực ASEAN và có tên trong các thương hiệu Khí mạnh của châu Á. **Tổng công ty đã vinh dự đón nhận Huân chương Độc lập hạng Ba, Huân chương Lao động hạng Nhất, hạng Nhì, hạng Ba; được vinh danh giải thưởng Sao Vàng Đất Việt cùng nhiều giải thưởng, bằng khen của các cấp bộ, ngành, địa phương trong nhiều năm qua.** Trong quá trình phát triển, PV Gas coi con người là yếu tố then chốt; tích cực hình thành đội ngũ CBCNV có trình độ tiên tiến, tác phong công nghiệp, kỷ luật nghiêm. Tổng công ty Khí Việt Nam quyết tâm xây dựng và phát triển “PETROVIETNAM GAS” thành thương hiệu uy tín, chất lượng và phổ biến; khẳng định văn hóa doanh nghiệp, văn hóa an toàn của một trong những cánh chim đầu đàn trong đại gia đình Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam.

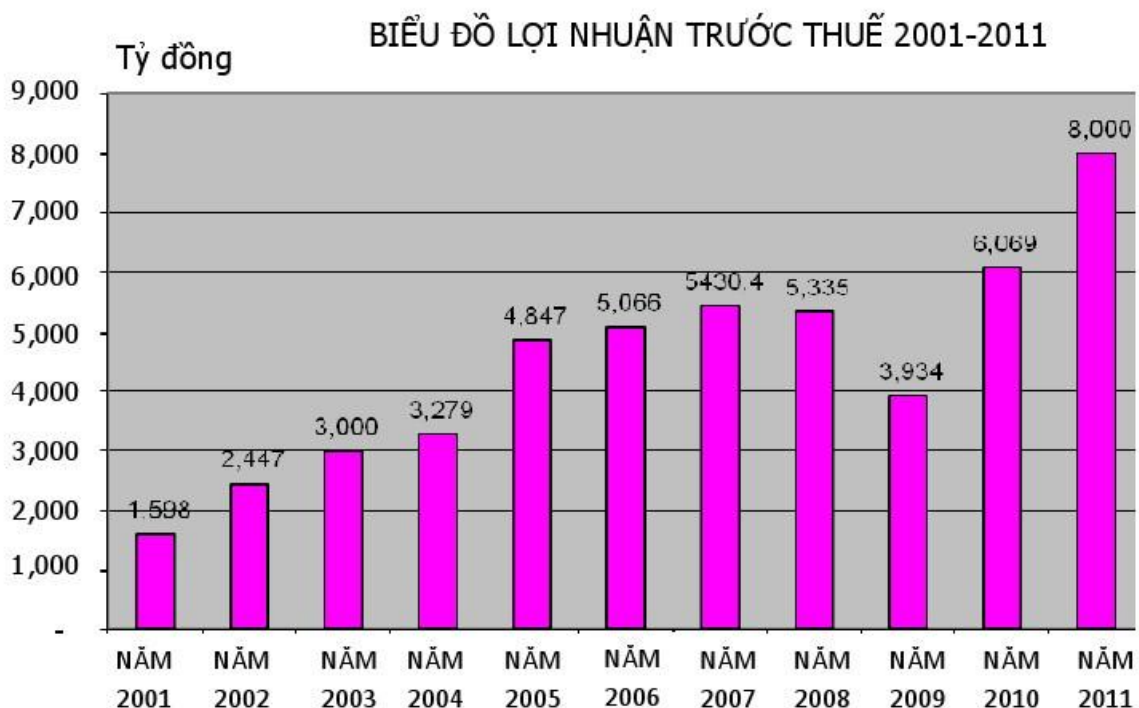
BIỂU ĐỒ SẢN LƯỢNG KHÍ KHÔ TIÊU THỤ 2001-2011



(*) Sản lượng khí khô tiêu thụ năm 2011 giảm so với năm 2010 do: năm 2010 mưa ít, sản lượng điện cung cấp từ các nhà máy thủy điện quá thấp, các nhà máy nhiệt điện luôn phải huy động tối đa công suất để giảm thiểu thiếu hụt nguồn điện trong nước. Năm 2011, việc huy động các nhà máy nhiệt điện thấp hơn năm 2010 do tận dụng thủy điện (mưa nhiều, nguồn nước dùng cho thủy điện lớn).

BIỂU ĐỒ DOANH THU 2001-2011



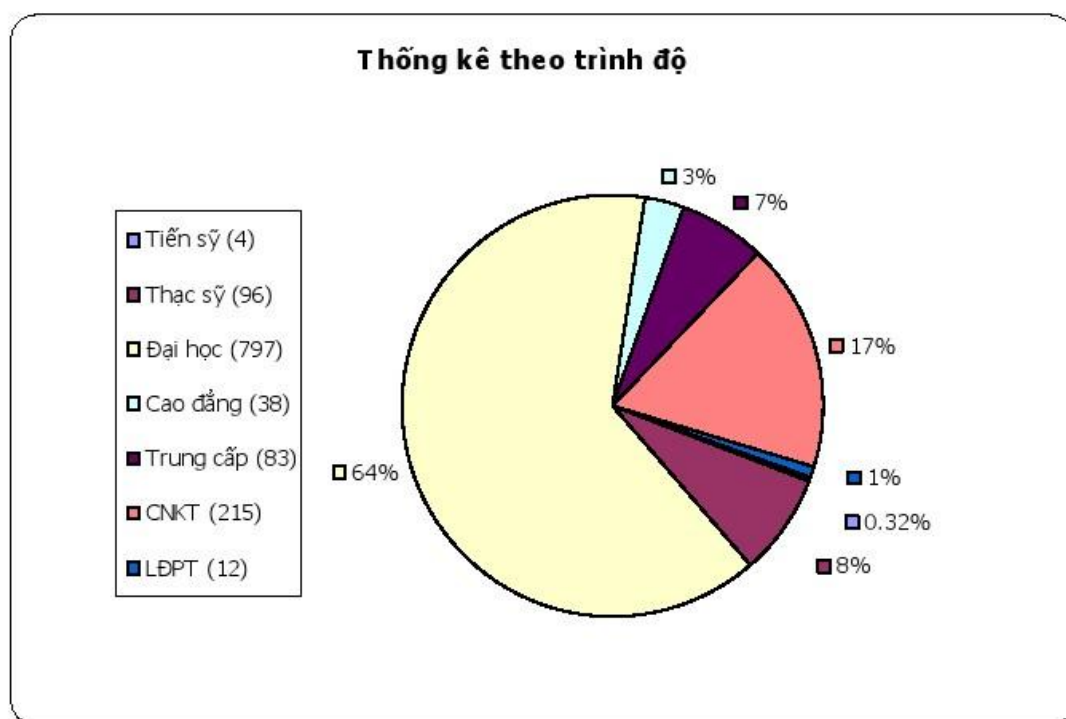


(*) Lợi nhuận năm 2009 giảm so với năm 2008 do: Chênh lệch tỷ giá của 1 số hợp đồng vay, trong đó có HĐ vay cho dự án PM3 Cà Mau từ Tập đoàn chuyển giao; giá khí Cửu Long PV Gas mua của Tập đoàn tăng từ 2009.

VIII. Tổ chức và nhân sự

1. Thống kê lao động theo trình độ

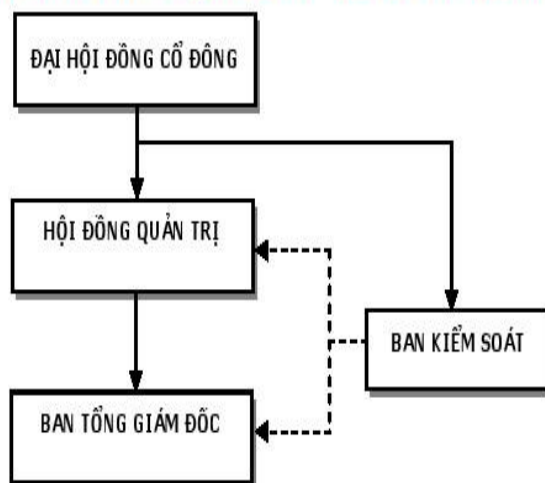
Tính đến ngày 31/12/2011, tổng số CBCNV tại Cơ quan điều hành, các đơn vị trực thuộc và đơn vị thành viên của PV Gas là 3.192 người, trong đó tổng số CBCNV tại Cơ quan điều hành và các đơn vị trực thuộc của PV Gas là 1.245 người, được phân chia theo trình độ như sau: (Bảng 1)



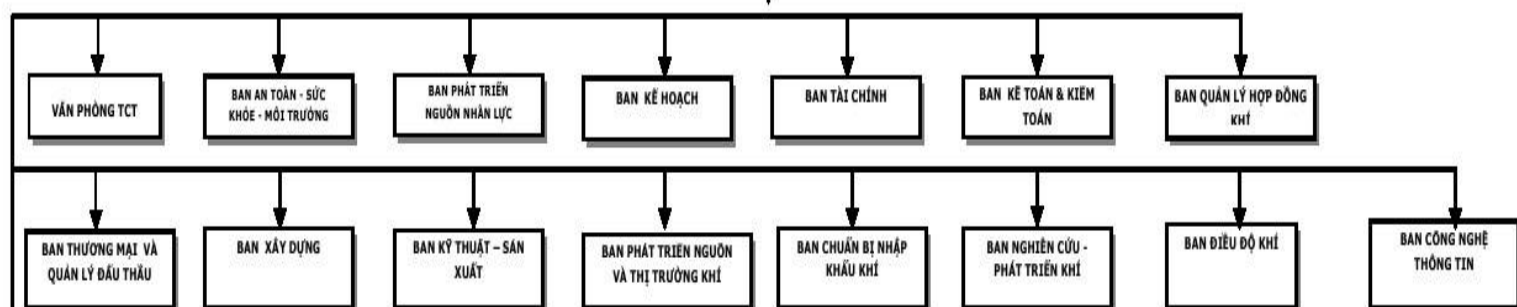
2. Cơ cấu tổ chức

Hiện nay PV Gas hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - con, ngoài công ty mẹ là Tổng công ty Khí Việt Nam - CTCP với 15 ban chuyên môn thuộc Cơ quan điều hành Tổng công ty, PV Gas còn có 10 đơn vị trực thuộc, 08 đơn vị PV Gas đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối và 02 đơn vị PV Gas liên kết góp vốn. Cơ cấu tổ chức bộ máy của PV Gas cụ thể như sau: (Bảng 2)

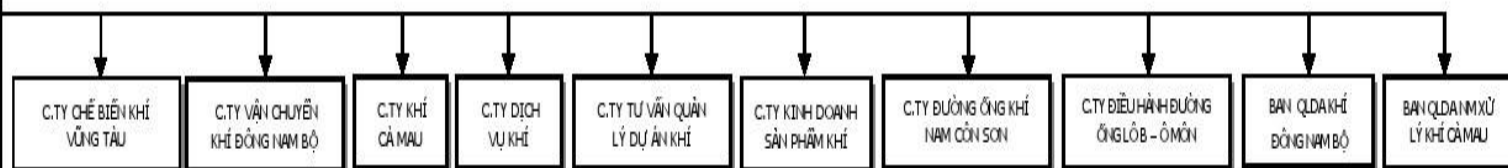
SƠ ĐỒ TỔ CHỨC TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM – CÔNG TY CỔ PHẦN



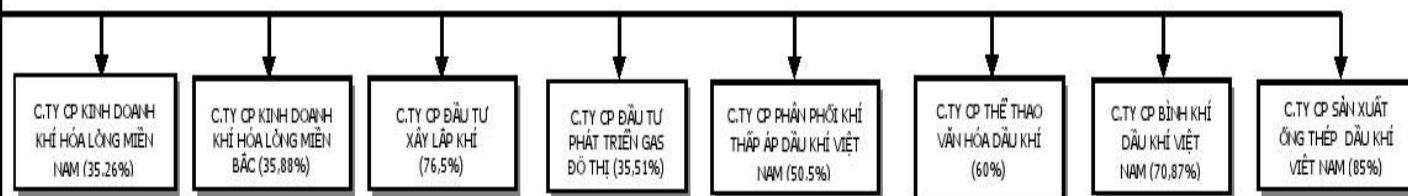
1. VĂN PHÒNG, CÁC BAN CHUYÊN MÔN (15)



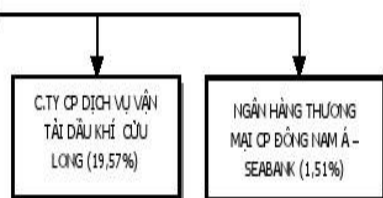
2. CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC (10)



3. CÁC ĐƠN VỊ TCT NẪM GIỮ QUYỀN KIỂM SOÁT HOẶC CỔ PHẦN CHI PHỐI (8)



4. CÁC ĐƠN VỊ TCT LIÊN KẾT GÓP VỐN (2)



**3. Lý lịch trích ngang lãnh đạo
Hội đồng quản trị**



Bà Nguyễn Thị Lan
Chủ tịch HĐQT

Quá trình công tác:

- 1988 - 1990: Công tác tại Công ty Thủy sản khu vực 3, Bộ Thủy sản tại Tp. Hồ Chí Minh.
- 1990 – 1994: Công tác tại Phòng Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản, Chi cục Kho bạc Tp. Hồ Chí Minh.
- 11/1994 - 1997: Du học tại Úc.
- 8/1997 – 12/2006: Chuyên viên, Phó Ban Tài chính kế toán, Kế toán trưởng PV Gas.
- 12/2006 – 8/2007: Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng PV Gas.
- 9/2007 – 1/2009: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc PV Gas.
- 2/2009 – 7/2010: Thành viên HĐQT kiêm Kiểm soát viên chính PV Gas.
- 8/2010 – 12/2010: Thành viên HĐQT PV Gas.
- 1/2011 – 4/2011: Chủ tịch HĐQT PV Gas.
- 4/2011 đến nay: Chủ tịch HĐQT PV Gas.

Trình độ chuyên môn:

- Cử nhân Kế toán công nghiệp.
- Cử nhân quản trị kinh doanh (tốt nghiệp tại Úc).



Ông Vũ Đình Chiến

Phó Chủ tịch HĐQT

Quá trình công tác:

- 9/1977 - 9/1982: Kỹ sư, Vụ Xây dựng Cơ bản, Tổng cục Dầu mỏ và Khí đốt Việt Nam;
- 10/1982 - 5/1987: Phó phòng, Vụ Xây dựng cơ bản, Tổng cục Dầu mỏ và Khí đốt Việt Nam;
- 6/1987 - 8/1989: Phó phòng, Xí nghiệp liên doanh Dầu khí Vietsovpetro, Tổng cục Dầu mỏ và Khí đốt Việt Nam;
- 9/1989 - 5/1991: Học viên, Học viện Chính trị Quốc gia Nguyễn Ái Quốc;
- 5/1991 - 5/1993: Trưởng phòng Xây dựng cơ bản, Tổng cục Dầu mỏ và Khí đốt Việt Nam;
- 5/1993 - 6/1998: Phó trưởng phòng vận chuyển xử lý và phân phối khí, Tổng công ty Dầu khí Việt Nam;
- 7/1998 - 2004: Giám đốc PV Gas;
- 1/2008 - 4/2011: Phó Chủ tịch HĐQT PV Gas;
- 4/2011 đến nay: Phó Chủ tịch HĐQT PV Gas.

Trình độ chuyên môn:

- Kỹ sư Cơ khí, Trường Đại học Dầu khí Quốc gia, Cộng hòa Liên bang Nga.



Ông Đỗ Khang Ninh

Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc

(xem phần giới thiệu Ban Tổng giám đốc)



Ông Nguyễn Trung Dân

Thành viên HĐQT

Quá trình công tác:

- 1980 - 1981: công tác tại Ban kiến thiết Khu công nghiệp Dầu khí Vũng Tàu;
- 1981 - 1985: Chuyên viên phòng Kế hoạch, trợ lý Trưởng Ban Quản lý Công trình Dầu khí Vũng Tàu (đơn vị tiền thân của PV Gas);
- 1985 - 1987: Tổ trưởng Tổ Đơn giá - Dự toán, Ban Quản lý Công trình Dầu khí Vũng Tàu;
- 1987 - 1990: Phó phòng thẩm tra thiết kế - dự toán, Ban Quản lý công trình Dầu khí Vũng Tàu;
- 1991 - 1993: Phó phòng Kế hoạch, PV Gas;
- 1994 - 1995: Trưởng phòng Kế hoạch PV Gas;
- 1996 - 4/2011: Phó Tổng Giám đốc PV Gas.
- 4/2011 đến nay: Thành viên HĐQT PV Gas.

Trình độ chuyên môn:

- Cử nhân Toán – Cơ lý thuyết (tại Belarus).



Ông Phan Quốc Nghĩa

Thành viên HĐQT

Quá trình công tác:

- 6/1990 - 4/1999: công tác tại Công ty liên doanh Coats Total Phong Phú;
- 4/1999 - 12/2000: Tổng Công ty Dầu Khí Việt Nam tiếp nhận và cử đi học tại Viện Công nghệ Châu Á (AIT), Thái Lan;
- 4/2001 - 11/2007: Kỹ sư; Phó phòng; Trưởng phòng Nam Côn Sơn PV Gas;
- 11/2007 - 2/2009: Trưởng Ban Kinh tế thị trường PV Gas;
- 2/2009 - 4/2011: Thành viên HĐQT PV Gas;
- 4/2011 đến nay: Thành viên HĐQT PV Gas.

Trình độ chuyên môn:

- Kỹ sư cơ khí;
- Cử nhân Anh ngữ;
- Thạc sỹ quản trị kinh doanh;
- Thạc sỹ kỹ nghệ công nghiệp (tại Thái Lan).



Ông Nguyễn Anh Tuấn
Trưởng Ban Kiểm soát

Quá trình công tác:

- 9/1997 - 9/1999: Chuyên viên, Cục Quản lý vốn và Tài sản nhà nước tại Doanh nghiệp tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
- 10/1999 – 5/2006: Kế toán tổng hợp, Phó trưởng phòng Tài chính kế toán – Ban quản lý dự án nhà số 1 & 5 Lê Duẩn, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam;
- 6/2006 đến 11/2006: Chuyên viên Phòng Kế toán, Xí nghiệp Chế Biến khí, PV Gas;
- 11/2006 - 06/2008: Trưởng phòng kế toán – Ban QLDA đường ống dẫn khí Phú Mỹ Hồ Chí Minh;
- 7/2008 - 8/2010: Trưởng phòng kế toán, Công ty Tư vấn QLDA Khí, PV Gas;
- 8/2010 - 4/2011: Kiểm soát viên chính PV Gas.
- 4/2011 đến nay: Trưởng Ban Kiểm soát PV Gas.

Trình độ chuyên môn:

- Cử nhân Tài chính kế toán



Ông Phạm Đình Đạt
Thành viên Ban Kiểm soát

Quá trình công tác:

- 9/1984 - 5/1985: Học tiếng Nga tại Trường Đào tạo CBCNV cho Xí nghiệp liên doanh Dầu khí Vietsovpetro;
- 5/1985 - 9/1990: Chuyên viên Phòng Kế hoạch, Ban quản lý công trình Dầu khí Vũng Tàu (đơn vị tiền thân của PV Gas);
- 9/1990 - 6/1993: Chuyên viên Phòng Kế hoạch, PV Gas;
- 6/1993 - 12/2004: Chuyên viên; Phó Phòng Kế hoạch, Ban quản lý Dự án Khí, PV Gas;
- 12/2004 - 9/2007: Chuyên viên Phòng Kế hoạch PV Gas;
- 9/2007 - 4/2011: Kiểm soát viên chuyên trách PV Gas;
- 4/2011 đến nay: Thành viên Ban Kiểm soát PV Gas.

Trình độ chuyên môn:

- Cử nhân Kinh tế kế hoạch



Bà Hồ Thị Ái Thanh
Thành viên Ban Kiểm soát

Quá trình công tác:

- 4/1999 - 8/2007: Chuyên viên Phòng Tài chính - kế toán PV Gas;
- 9/2007 - 4/2011: Kiểm soát viên chuyên trách PV Gas;
- 4/2011 đến nay: Thành viên Ban Kiểm soát PV Gas.

Trình độ chuyên môn:

- Cử nhân tài chính doanh nghiệp;
- Thạc sỹ Quản trị kinh doanh.

Ban Tổng giám đốc



1

Ông Đỗ Khang Ninh

Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc

Quá trình công tác:

- 1984 - 1986: Công tác tại Xí nghiệp Liên hiệp xây lắp Dầu khí;
- 1986 - 1996: Phó phòng Công nghệ và xây dựng mỏ, Viện nghiên cứu khoa học và thiết kế, Vietsovpetro;
- 1996 - 1999: Phó Giám đốc Ban quản lý dự án khí (đơn vị tiền thân của PV Gas);
- 1999 - 2004: Phó Giám đốc PV Gas;
- 2004 - 6/2007: Giám đốc PV Gas;
- 7/2007 - 3/2008: Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc PV Gas;
- 4/2008 - 1/2010: Chủ tịch HĐQT PV Gas
- 1/2010 - 4/2011: Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc PV Gas;
- 4/2011 đến nay: Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc PV Gas.

Trình độ chuyên môn:

- Thạc sỹ ngành thiết kế đường ống và kho chứa dầu khí (tốt nghiệp tại Cộng hòa Liên bang Nga)



2

Ông Dương Mạnh Sơn

Phó Tổng giám đốc

Quá trình công tác:

- 5/1992 - 3/1994: công tác tại Nhà máy sửa chữa tàu biển Phà Rừng, Hải Phòng;
- 3/1994 - 5/1995: công tác tại Xí nghiệp Liên hiệp xây lắp Dầu khí;
- 5/1995 - 6/1999: công tác tại Công ty Thiết kế và XD Dầu Khí;
- 6/1999 - 4/2002: công tác tại Công ty đăng kiểm Lloyd's Register of Shipping, Vương quốc Anh;
- 4/2002 - 10/2006: Phó phòng, Phụ trách Phòng, Trưởng phòng Kỹ thuật sản xuất PV Gas;
- 10/2006 - 6/2007: Giám đốc Xí nghiệp kinh doanh Khí Thấp áp (nay là Công ty cổ phần phân phối Khí Thấp áp), PV Gas;
- 10/2007 - 2/2009: Trưởng ban xây dựng, PV Gas;
- 2/2009 đến nay: Phó Tổng giám đốc PV Gas.

Trình độ chuyên môn:

- Kỹ sư cơ khí chế tạo máy - công nghệ hàn;
- Thạc sỹ Quản trị kinh doanh.



3

Ông Trần Hưng Hiền

Phó Tổng giám đốc

Quá trình công tác:

- 3/1982 - 4/1984: Kỹ sư phòng Kỹ thuật, Ban Quản lý Công trình Dầu khí Vũng Tàu (đơn vị tiền thân của PV Gas);
- 5/1984 - 3/1994: Kỹ sư, Trưởng phòng Kế hoạch - Kỹ thuật, Phó giám đốc Xí nghiệp kết cấu thép thuộc Xí nghiệp Liên hiệp xây lắp Dầu khí;
- 4/1994 - 4/1998: Phó phòng, Trưởng phòng kinh tế kỹ thuật, Công ty thiết kế và Xây dựng Dầu khí;
- 5/1998 - 2/2004: Phó Ban quản lý dự án; Trưởng phòng quản lý dự án đầu tư, Công ty Thương mại Dầu khí;
- 3/2004 - 9/2006: Trưởng Ban QLDA đường ống dẫn khí Phú Mỹ - Tp. Hồ Chí Minh, Tập đoàn Dầu Khí Việt Nam;
- 10/2006 - 12/2007: Phó Tổng giám đốc PV Gas kiêm Trưởng Ban QLDA đường ống dẫn khí Phú Mỹ - Tp. Hồ Chí Minh;
- 12/2007 - đến nay: Phó Tổng giám đốc PV Gas.

Trình độ chuyên môn:

- Cử nhân quản lý công nghiệp;
- Thạc sỹ ngành xây dựng đường ống, bể chứa dầu khí (tại CHLB Nga).



4

Ông Nguyễn Thanh Nghị

Phó Tổng giám đốc

Quá trình công tác:

- 12/1979 - 3/1980: công tác tại Trường tập huấn, Bộ tư lệnh Không quân;
- 3/1980 - 4/1982: Học viên Trường trung cấp kinh tế, Bộ Cơ khí và luyện kim.
- 4/1982 - 7/1993: công tác tại Nhà máy A41 Không quân, Sân bay Tân Sơn Nhất;
- 7/1993 - 5/1996: công tác tại Công ty Bảo hiểm Bà Rịa - Vũng Tàu, Tổng Công ty Bảo hiểm Việt Nam (Bảo Việt);
- 5/1996 - 6/2008: công tác tại một số đơn vị thuộc Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Dầu khí Việt Nam (PVI);
- 6/2008 - 7/2009: Phó Tổng giám đốc PVI;
- 7/2009 đến nay: Phó Tổng giám đốc PV Gas.

Trình độ chuyên môn:

- Cử nhân Kinh tế kế hoạch.



5

Ông Nguyễn Quốc Huy

Phó Tổng giám đốc

Quá trình công tác:

- 9/1994 - 1/1997: Chuyên viên phòng công nghệ khí và Trung tâm vận hành khí, PV Gas.
- 1/1997 - 12/2001: Trưởng Phòng kỹ thuật – Trung tâm vận hành khí, PV Gas;
- 12/2001 - 8/2002: Trưởng Phòng kỹ thuật Trung tâm vận hành, kiêm Phó quản đốc Kho cảng Thị Vải, PV Gas;
- 8/2002 - 10/2002: Phó Giám đốc Trung tâm vận hành, kiêm Phó Quản đốc Kho cảng Thị Vải, PV Gas;
- 10/2002 - 10/2006: Phó Giám đốc Xí nghiệp Chế biến khí, kiêm Quản đốc Kho cảng Thị Vải, PV Gas;
- 10/2006 - 3/2008: Phó Giám đốc Công ty chế biến khí Vũng Tàu, PV Gas;
- 3/2008 - 1/2010: Giám đốc Công ty CB khí Vũng Tàu, PV Gas;
- 1/2010 đến nay: Phó Tổng giám đốc PV Gas.

Trình độ chuyên môn:

- Cử nhân khoa học ngành tin học.



6

Ông Phạm Hồng Lĩnh

Phó Tổng giám đốc

Quá trình công tác:

- 1983 - 1995: Phó giám đốc Xí nghiệp cung ứng vật tư vận tải; Phó giám đốc Xí nghiệp Xây dựng số 1; Phó phòng Vật tư thiết bị; Trưởng phòng kinh tế - kỹ thuật Xí nghiệp liên hiệp xây lắp Dầu khí;
- 1995 - 1998: Phó Giám đốc Công ty Dịch vụ Du lịch Dầu khí;
- 1998 - 2001: Phó Giám đốc Công ty Tư vấn đầu tư xây dựng Dầu khí;
- 2001 - 2007: Trưởng Ban quản lý Dự án nhà số 1-5 Lê Duẩn, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam;
- 2007 - 2/2009: Phó Tổng giám đốc PV Gas kiêm Trưởng Ban QLDA Khí Tây Nam Bộ.
- 2/2009 - 3/2010: Trưởng Ban Quản lý dự án Khí Tây Nam Bộ, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam;
- 4/2010 - 11/2011: Phó Tổng giám đốc PV Gas kiêm Giám đốc Công ty Điều hành Đường ống Lô B – Ô Môn.
- 11/2011 đến nay: Phó Tổng giám đốc PV Gas.

Trình độ chuyên môn:

- Kỹ sư Xây dựng;
- Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh.



7

Ông Bùi Ngọc Quang

Phó Tổng giám đốc

Quá trình công tác:

- 3/1983 - 7/1989: Kỹ sư Khoan, Công ty Dầu khí I Thái Bình;
- 8/1989 - 10/1991: Phòng Kỹ thuật, Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí Hà Nội;
- 11/1991 - 10/1995: Trưởng phòng hợp đồng, Công ty liên doanh ADF - Việt Nam;
- 11/1995 - 8/2006: Phó Giám đốc thứ nhất, Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Giám đốc thứ nhất Công ty M-I-Việt Nam;
- 9/2006 - 4/2009: Tổng Giám đốc, Chủ tịch HĐQT Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí;
- 4/2009 - 8/2009: Phó Ban Kế hoạch, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam;
- 8/2009 - 12/2010: Trưởng Ban quản lý dự án khí Đông Nam Bộ, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam;
- 1/2011 đến nay: Phó Tổng giám đốc PV Gas kiêm Trưởng Ban quản lý dự án khí Đông Nam Bộ.

Trình độ chuyên môn:

- Kỹ sư khoan – Khai thác dầu khí.



8

Ông Hồ Tùng Vũ

Phó Tổng giám đốc

Quá trình công tác:

- 7/1983 - 3/1994: Nhân viên; Phó phòng Công ty xuất nhập khẩu thiết bị kỹ thuật Dầu khí;
- 4/1994 - 10/1994: Trưởng phòng Công ty xuất nhập khẩu thiết bị Dầu khí;
- 11/1994 - 6/2001: Trưởng phòng Công ty Thương mại Dầu khí (nay là Tổng công ty Dầu Việt Nam);
- 7/2001 - 6/2008: Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Thương mại Dầu khí (nay là Tổng công ty Dầu Việt Nam);
- 6/2008 - 12/2010: Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Dầu Việt Nam;
- 1/2011 đến nay: Phó Tổng giám đốc PV Gas.

Trình độ chuyên môn:

- Kỹ sư Kinh tế Dầu khí;
- Thạc sỹ Quản trị kinh doanh.



9

Ông Nguyễn Mậu Dũng

Phó Tổng giám đốc

Quá trình công tác:

- 12/1991 - 12/1994: công tác tại Xí nghiệp Liên hiệp Xây lắp Dầu khí Vũng Tàu;
- 1/1995 - 1/2005: công tác tại Công ty Thiết kế và Xây dựng Dầu khí;
- 1/2005 - 2006: Học viên cao học Trường Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh;
- 1/2007 - 12/2007: Trưởng phòng kỹ thuật Công ty cổ phần tư vấn Đầu tư và thiết kế Dầu khí;
- 1/2008 - 2/2009: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc Công ty TNHH 1 Thành viên Xây lắp Dầu khí Hà Nội;
- 3/2009 - 4/2011: Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư Xây lắp khí (PVID);
- 4/2011 - 5/2011: Chủ tịch HĐQT PVID; Giám đốc công ty cổ phần chế tạo ống thép Dầu khí (PV Pipe);
- 5/2011 đến nay: Phó Tổng giám đốc PV Gas kiêm Chủ tịch HĐQT PVID kiêm Giám đốc PV Pipe.

Trình độ chuyên môn:

- Kỹ sư cơ khí;
- Thạc sỹ Quản trị kinh doanh.

Kế toán trưởng



1

Ông Mai Hữu Ngạn

Kế toán trưởng

Quá trình công tác:

- 05/1988 - 10/1991: Kế toán tổng hợp, Xí nghiệp thi công cơ giới, Công ty Thiết kế và xây dựng Dầu khí (nay là Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam);
- 11/1991 - 12/2003: Kế toán tổng hợp, Phụ trách kế toán, Xí nghiệp dịch vụ cung ứng vật tư hàng hóa, Công ty Dịch vụ - Du lịch Dầu khí (nay là Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ tổng hợp Dầu khí);
- 12/2002 - 07/2007: Trưởng phòng kế toán Xí nghiệp Vận chuyển Khí (nay là Công ty Vận chuyển khí Đông Nam Bộ), PV Gas;
- 08/2007 - nay: Kế toán trưởng PV Gas.

Trình độ chuyên môn:

- Cử nhân kinh tế - ngành kế toán.

4. Thay đổi nhân sự quản lý

Kể từ tháng 5 năm 2011, PV Gas không có thay đổi nào về nhân sự đảm nhiệm các chức danh: Thành viên trong Hội đồng Quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban Kiểm soát và Kế toán trưởng.

5. Chính sách nhân viên

PV Gas đã xây dựng và ban hành chính sách nhân viên theo các quy định của Nhà nước, Tập đoàn và đặc thù của PV Gas với cơ chế trả lương, trả thưởng linh hoạt, có tính cạnh tranh theo cơ chế thị trường nhằm giữ và thu hút nhân tài trong và ngoài nước làm việc lâu dài tại PV Gas, cụ thể như sau:

- Đảm bảo tiền lương, thu nhập cao và ổn định; việc trả lương, trả thưởng và các chế độ đãi ngộ khác dựa trên năng lực thực sự và hiệu quả công việc của từng cá nhân.
- Thường thành tích định kỳ và đột xuất cho cá nhân và đơn vị, thưởng sáng kiến cải tiến; thưởng vận hành an toàn công trình khí; thưởng nhân các ngày lễ của quốc gia và sự kiện đặc biệt của Tập đoàn, PV Gas.
- Các loại phụ cấp đặc thù ngành khí được áp dụng phù hợp với điều kiện, môi trường làm việc của từng vị trí công việc.
- Chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của Nhà nước; chế độ bảo hiểm mang tính phúc lợi cao cho CBCNV (Bảo hiểm tai nạn, bảo hiểm sinh mạng và phẫu thuật nằm viện).
- Được khám và theo dõi sức khỏe định kỳ; chương trình du lịch trong và ngoài nước hàng năm; trợ cấp, tặng quà nhân các sự kiện đặc biệt của CBCNV.
- Phúc lợi cho gia đình CBCNV (Chính sách hỗ trợ đào tạo, khen thưởng thành tích học tập, ngày hội gia đình...); chế độ nhà công vụ hoặc trợ cấp tiền thuê nhà và hỗ trợ vay tiền mua nhà.
- Thường xuyên tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao cho CBCNV.
- PV Gas luôn tôn trọng và tuân thủ các tiêu chuẩn về an toàn, sức khỏe và môi trường. PV Gas có môi trường làm việc chuyên nghiệp, luôn áp dụng công nghệ tiên tiến và trang thiết bị hiện đại.
- Nhân viên được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kiến thức, kỹ năng làm việc, đào tạo theo yêu cầu pháp luật, đào tạo chuyên môn, an toàn định kỳ.

6. Quyền lợi của Ban điều hành

PV Gas xây dựng và áp dụng chế độ tiền lương, tiền thưởng cho Ban điều hành phù hợp với các quy định của Pháp luật và quy định của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam về tiền lương, tiền thưởng và các chế độ chính sách đối với Người đại

diện của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam tại PV Gas theo chức danh công việc đảm nhận và kết quả hoàn thành nhiệm vụ của từng thành viên, đồng thời hài hòa với chính sách nhân viên của PV Gas. Chế độ tiền lương, tiền thưởng của Ban điều hành PV Gas được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Quỹ thưởng của Ban quản lý, điều hành được trích từ lợi nhuận sau thuế và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

IX. Quan hệ cổ đông

Kể từ khi cổ phần hóa vào tháng 11/2010 đến nay, với qui mô và vị thế của mình, mặc dù chưa niêm yết nhưng cổ phiếu PV Gas luôn thu hút sự quan tâm đông đảo nhà đầu tư trong và ngoài nước. Cùng với sự quan tâm ngày càng nhiều của các nhà đầu tư, công tác quan hệ cổ đông ngày càng được Ban lãnh đạo PV Gas trú trọng và nâng cao. Với tiêu chí thông tin rõ ràng, trung thực và kịp thời, công tác này đã trở thành một cầu nối vững chắc kết nối PV Gas và nhà đầu tư, hỗ trợ PV Gas nhận được nhiều thông tin hữu ích, đồng thời giúp nhà đầu tư hiểu rõ giá trị nội tại của PV Gas, từ đó đưa ra những quyết định đúng đắn trong đầu tư.

Các công việc chính đã thực hiện:

- Đã tổ chức tiếp đón nhiều tổ chức, nhà đầu tư/quỹ đầu tư quan tâm đến PV Gas, điển hình như: tập đoàn Gazprom của Nga, Tokyo Gas, PTT International, Capital International, Calyle Group, IFC,...
- Quyết định bổ nhiệm 01 trưởng ban là Người phát ngôn và công bố thông tin, đảm bảo cung cấp thông tin kịp thời theo quy định.
- Nâng cấp trang Web của TCT, đảm bảo thông tin cập nhật đầy đủ, liên tục về toàn bộ hoạt động của PV Gas để nhà đầu tư nghiên cứu, nắm bắt.

Về cơ cấu cổ đông tại thời điểm 1/3/2012

Cổ đông	Số lượng CP	Tỷ lệ
Tập đoàn Dầu khí VN	1.832.835.900	96,72%
Cổ đông nội bộ	883.600	0,05%
Pháp nhân trong nước	30.465.900	1,61%
Pháp nhân nước ngoài	4.225.000	0,22%
Cổ đông khác	26.589.600	1,40%
Tổng cộng	1.895.000.000	100,00%

Danh sách cổ đông là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp

STT	Tên tổ chức
1	Vietnam Enterprise Investments Limited
2	Wareham Group Limited
3	Quỹ đầu tư cân bằng Prudential (PRUBF1)
4	Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ Prudential Việt Nam
5	Ngân hàng TMCP Phương Nam
6	Spinnaker Global Opportunity Fund Ltd
7	Spinnaker Global Emerging Markets Fund Ltd
8	Ngân hàng TMCP Đại Dương
9	Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt
10	Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt
11	Quỹ đầu tư chứng khoán Việt Nam VF1
12	Quỹ đầu tư Doanh nghiệp hàng đầu Việt Nam VF4
13	Quỹ đầu tư tăng trưởng Việt Nam VF2

X. Quản trị rủi ro và công tác an toàn

1. Quản trị rủi ro

▪ *Rủi ro về tỷ giá hối đoái:*

Hiện nay một số hoạt động của PV Gas có ảnh hưởng từ biến động tỷ giá: 1) Hoạt động mua bán khí lô PM3 và 46 – Cái Nước do cần thanh toán cho bên bán khí bằng USD; 2) Hoạt động nhập khẩu các sản phẩm lỏng; 3) Vay vốn bằng ngoại tệ để đầu tư dự án.

Tuy nhiên, do PV Gas ký hợp đồng bán khí, LPG cho khách hàng theo tỷ giá hiện hành nên rủi ro về tỷ giá hối đoái sẽ được kiểm soát.

Ngoài ra, trước mỗi kỳ trả nợ hoặc có nhu cầu mua USD, PV Gas đã chủ động làm việc với các Ngân hàng thương mại để thu xếp được nguồn USD với giá cạnh tranh nhất, tránh phát sinh chi phí chênh lệch tỷ giá.

▪ *Rủi ro về lãi suất vay:*

Đến thời điểm cuối năm 2011, PV Gas có tất cả 13 khoản vay trong nước và nước ngoài.

Lãi suất của các khoản vay được quy định theo hai dạng: lãi suất cố định hoặc thả nổi theo lãi suất huy động trong nước hoặc lãi suất Sibor/Libor (đối với các khoản vay ngoại tệ).

Đối với các khoản vay trong nước, việc Ngân hàng Nhà nước hạ lãi suất tiền gửi đồng nghĩa với lãi suất cho vay cũng sẽ giảm.

Lãi suất Libor/Sibor đã duy trì ở dưới mức 1%/năm trong thời gian dài, và dự kiến trong năm 2012 cũng vẫn sẽ duy trì ở mức thấp.

Do đó, chi phí lãi vay của PV Gas năm 2012 sẽ không có sự thay đổi đột biến.

▪ *Rủi ro về dòng tiền:*

Hoạt động của PV Gas được duy trì rất ổn định và tăng trưởng liên tục trong những năm qua. Do đó, các chỉ số liên quan đến cân đối dòng tiền đều ở mức hợp lý.

Nợ phải thu khó đòi năm 2011 chỉ có 8,37 tỷ đồng, chiếm một tỷ lệ rất nhỏ trên tổng doanh thu.

Giá trị hàng tồn kho không lớn, vòng quay hàng tồn kho năm 2011 là 5 ngày, thể hiện được hiệu quả trong việc quản trị dòng tiền.

Một trong những biện pháp rất quan trọng mà PV Gas đã đặt ra để quản trị dòng tiền đó là tăng cường công tác thu hồi công nợ, hàng tuần các đơn vị phải báo cáo tình hình công nợ của khách hàng để có biện pháp thu hồi công nợ quá hạn của các khách hàng. Do đó, rủi ro về mất cân đối dòng tiền được kiểm soát chặt chẽ.

2. An toàn – Chất lượng – Môi trường

Là đơn vị hàng đầu của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam hoạt động trong lĩnh vực thu gom, vận chuyển, tàng trữ, phân phối và kinh doanh các sản phẩm khí trên phạm vi toàn quốc, Tổng công ty đã và đang quản lý vận hành 3 hệ thống đường ống dẫn khí là Cừu Long, Nam Côn Sơn và PM3 Cà Mau với gần 1 nghìn km đường ống, các nhà máy chế biến khí, nhiều trung tâm phân phối khí. Hiện tại, PV Gas đang cung cấp khí làm nhiên liệu cho hơn 10 nhà máy điện để sản xuất hơn 40% sản lượng điện Quốc gia và cung cấp khí dầu mỏ hoá lỏng (LPG) đáp ứng hơn 70% nhu cầu trong nước, cung cấp khí cho nhà máy đạm sản xuất hơn 30% nhu cầu phân bón cả nước và có trên 30 cơ sở, nhà máy tiêu thụ khí tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Đồng Nai, Cà Mau, TPHCM.

Các công trình khí của PV Gas trải dài hàng nghìn kilomet, trên diện rộng, địa hình phức tạp và các nơi có nhiều các hoạt động thường ngày của dân sinh nên luôn tiềm ẩn các yếu tố rủi ro cao về sự cố cháy nổ trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh.

Nhận diện kịp thời các rủi ro nguy cơ về cháy nổ nên ngay từ những ngày thành lập, PV Gas đã triển khai xây dựng và áp dụng thành công hệ thống quản lý an toàn, sức khỏe, môi trường và chất lượng theo các tiêu chuẩn quốc tế vào các hoạt động sản xuất kinh doanh. Đây được cho là chìa khóa cho sự thành công, phát triển, tạo đà cho quá trình hội nhập vào thị trường công nghiệp khí quốc tế.

Được sự cam kết từ lãnh đạo Tổng công ty, PV Gas là một trong những đơn vị đầu tiên trong Tập đoàn Dầu khí Việt Nam được tổ chức quốc tế TUV Rheiland (Đức), BSI (Anh) đánh giá và cấp chứng chỉ hệ thống quản lý đáp ứng các yêu cầu của Hệ thống quản lý chất lượng (ISO 9001), Hệ thống quản lý an toàn, sức khỏe nghề nghiệp (OHSAS 18001), Hệ thống quản lý môi trường (ISO 14001).

Hệ thống quản lý AT-CL-MT của PV Gas được quản lý thống nhất từ Tổng công ty đến các phòng ban, đơn vị trực thuộc và thành viên. Ban An toàn Sức khỏe Môi trường chịu trách nhiệm trong việc thiết lập, ban hành và trực tiếp kiểm tra giám sát việc thực hiện và tuân thủ đối với các chính sách, quy trình của hệ thống cũng như tham mưu cho ban lãnh đạo trong việc giám sát và định hướng phát triển hệ thống quản lý tích hợp AT-CL-MT góp phần vào sự phát triển bền vững của Tổng công ty. Tại các đơn vị trực thuộc, thành viên, Phòng An toàn Môi trường (ATMT) chịu trách nhiệm triển khai thực hiện các chính sách, quy trình của Tổng công ty cũng như tư vấn, hỗ trợ các phòng, bộ phận sản xuất trong việc thực hiện, kiểm tra giám sát việc tuân thủ và kịp thời phản ánh những vấn đề cần bổ sung, điều chỉnh nhằm bảo đảm hiệu lực và hiệu quả của hệ thống trong thực tế.

Áp dụng, duy trì, cải tiến hệ thống quản lý AT-CL-MT trong năm 2011, Tổng công ty đã đạt được những thành quả nổi bật trong công tác an toàn như sau:

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá giám sát với cơ quan cấp chứng chỉ Quốc tế là BSI với kết quả là không có lỗi hệ thống, BSI duy trì chứng chỉ phù hợp.
- Tổ chức kiểm tra, giám sát tại các đơn vị trực thuộc (2 lần) và các đơn vị thành viên (1 lần) để kịp thời kiến nghị cải tiến công tác an toàn, việc thực hiện đảm bảo an toàn cho công trình đi vào chiều sâu. Trong năm 2011, lần đầu tiên PV Gas được thanh tra PCCC của Bộ Công an vào kiểm tra và đánh giá là đơn vị làm tốt nhất công tác AT-PCCC trong các đơn vị thuộc Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.
- Thực hiện những biện pháp kỹ thuật, quản lý đảm bảo an toàn, vượt tiến độ trong công tác BDSC lớn tại Nhà máy Khí Nam Côn Sơn, Trung tâm phân phối khí Phú Mỹ,... làm lợi cho Tập đoàn, Tổng công ty nhiều tỷ đồng, góp phần đảm bảo an ninh năng lượng Quốc gia.
- Tổ chức thành công các hội nghị, hội thảo về an toàn, vận hành BDSC để tổng kết, trao đổi kinh nghiệm và cải tiến công tác an toàn: hội nghị tổng kết 10 năm thực hiện luật PCCC, hội thảo an toàn,...
- Phối hợp cơ quan chức năng như công an, bộ đội biên phòng,... để tổ chức diễn tập các trường hợp khẩn cấp, tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật, các qui định an toàn, PCCC cho người dân nơi có công trình khí đi qua nhằm tăng cường nhận thức về việc phải đảm bảo an ninh, an toàn cho các công trình khí.

- Đảm bảo tuân thủ các yêu cầu của pháp luật về bảo vệ môi trường: thực hiện đánh giá tác động môi trường trong quá trình triển khai dự án, tổ chức thực hiện, đánh giá kết quả thực hiện,...Không có vụ việc vi phạm pháp luật về môi trường.
- Công tác chăm sóc sức khỏe người lao động ngày càng được kiện toàn nâng cao danh mục khám, chất lượng khám, nhằm chăm sóc kịp thời sức khỏe cho toàn bộ CBCNV.
- Không có khiếu nại của khách hàng liên quan đến chất lượng sản phẩm khí.
- Nhờ làm tốt công tác AT-VSLĐ-PCCN, Tổng công ty đã được Bộ Công Thương, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam tặng bằng khen cho 9 tập thể, cá nhân.
- Kết quả lớn nhất mà PV Gas đạt được trong năm 2011 là tất cả công trình, dự án hoạt động liên tục, an toàn, hiệu quả, không có tai nạn, sự cố gây thiệt hại về con người, tài sản, môi trường và đạt gần 4 triệu giờ làm việc an toàn.

Áp dụng và duy trì thành công hệ thống quản lý AT-CL-MT đã và đang mang lại những hiệu quả to lớn đối với PV Gas, trở thành yếu tố nâng cao thương hiệu, vị thế của PV Gas trong ngành công nghiệp Khí Quốc gia. Kế thừa những thành quả đã đạt được và phát huy tiềm năng sẵn có, PV Gas sẽ không ngừng cải tiến, hoàn thiện hệ thống quản lý AT-CL-MT của mình để phát triển thành công cụ quản lý đặc lực, hữu hiệu giúp PVGas giữ vững thương hiệu, phát triển bền vững và chuyên nghiệp hơn để thực hiện thành công tầm nhìn và sứ mệnh của PV Gas mà các cấp lãnh đạo đã xác định.

XI. Báo cáo của Hội đồng Quản trị

1. Khái quát kết quả hoạt động SXKD năm 2011 của PV Gas

Năm 2011, kinh tế thế giới chưa kịp phục hồi sau cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu thì tiếp tục chịu ảnh hưởng lớn do bất ổn chính trị của một số nước khu vực Trung Đông và Bắc Phi. Những ảnh hưởng từ nền kinh tế thế giới đã gây tác động không nhỏ đến kinh tế Việt Nam, làm cho lạm phát gia tăng, giá các sản phẩm dầu khí biến động khó lường, lãi suất tăng cao. Điều này đã gây bất lợi không nhỏ đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trong nước, trong đó có PV Gas.

Xác định được những khó khăn khách quan của nền kinh tế, ngay từ đầu năm 2011, PV Gas đã tập trung mọi nguồn lực, nỗ lực phấn đấu triển khai tốt các hoạt động sản xuất kinh doanh. Kết quả là PV Gas đã hoàn thành và hoàn thành vượt mức hầu hết các chỉ tiêu kế hoạch 2011 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua với mức tăng trưởng cao so với năm 2010. Đặc biệt, PV Gas đã về đích sớm, hoàn thành trước 3 tháng kế hoạch sản lượng tiêu thụ LPG, doanh thu,

lợi nhuận và nộp ngân sách nhà nước và là đơn vị có lợi nhuận lớn thứ 3 trong các đơn vị thành viên của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam. Cụ thể:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	TH11	TH từ 16/5- 31/12/ 11	TH11/ KH11	TH11 so với phần đầu (*)	TH11/ TH10
1	Sản lượng khí khô	Tỷ m3	8,5	5,0	106%	98%	91%
2	Sản lượng LPG (**)	Nghìn tấn	1.166, 0	820,0	172%	144%	147%
3	Sản lượng Cond.	Nghìn tấn	58,1	35,0	106%	104%	99%
4	Tổng doanh thu <i>Tr.đó: Công ty Mẹ</i>	Nghìn tỷ đ	64,2 57,2	41,3 36,5	145% 134%	127% 117%	134% 134%
5	Nộp ngân sách	Nghìn tỷ đ	5,4	3,4	240%		176%
6	LN trước thuế <i>Tr.đó: Công ty Mẹ</i>	Nghìn tỷ đ	7,7 6,8	5,5 5,1	178% 167%		127%
7	LN sau thuế <i>Tr.đó: Công ty Mẹ</i>	Nghìn tỷ đ	6,4 5,7	4,6 4,3	181% 171%		120%
8	Tỷ suất LNST/VĐL	%	34	24	179%		

Năm 2011, việc huy động các nhà máy nhiệt điện thấp hơn năm 2010 do tận dụng thủy điện (mưa nhiều, nguồn nước dùng cho thủy điện lớn) nên sản lượng tiêu thụ khí năm 2011 thấp hơn năm 2010.

() so với cam kết phần đầu tại Đại hội đồng cổ đông lần 1 (tháng 4/2011).*

*(**) Nếu tính cả sản lượng LPG của các đơn vị thành viên (trừ phần trùng) thì năm 2011 toàn PV Gas đã cung cấp ra thị trường 1.350.022 tấn.*

Bên cạnh việc vận hành an toàn các công trình khí, hoàn thành công tác bảo dưỡng sửa chữa lớn các hệ thống khí và đưa vào vận hành an toàn trước thời hạn, hoàn thành toàn bộ các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh, Tổng công ty cũng đã

tiếp thành công thêm 02 nguồn khí mới (khí mỏ Tê Giác Trắng, Chim Sáo), hoàn thành công tác chuẩn bị đầu tư và chuyển sang giai đoạn thực hiện đầu tư nhiều dự án lớn, quan trọng góp phần nâng cao vị thế của PV Gas (dự án khí Lô B Ô - Môn, dự án Nam Côn Sơn 2, dự án LNG 1 triệu tấn/năm, nhà máy xử lý khí Cà Mau, kho LPG lạnh Thị Vải, Tòa nhà PV Gas Tower tại Thành phố Hồ Chí Minh, dự án Tê Giác Trắng – Bạch Hồ, dự án Nâng công suất cảng Thị Vải,...). Và trong số các dự án triển khai trong năm 2011, PV Gas đã hoàn thành đưa vào sử dụng 4 dự án, góp phần quan trọng vào việc tạo cơ sở hạ tầng vững chắc, thúc đẩy PV Gas phát triển, đó là: Trụ sở mới của Tổng công ty - tòa nhà PV Gas Tower tại Thành phố Hồ Chí Minh; dự án đường ống Tê Giác Trắng – Bạch Hồ bổ sung mỗi ngày gần 0,5 triệu m³ vào nguồn khí Cửu Long cung cấp cho khu vực Đông Nam Bộ; dự án Nâng công suất cảng Thị Vải phục vụ cho công tác xuất nhập LPG cũng như các dự án khí sau này; nhà máy sản xuất ống thép Dầu khí đầu tiên ở Việt Nam đảm bảo cung cấp ống kịp thời cho dự án LNG 1 triệu tấn/năm, Nam Côn Sơn 2 và Lô B-Ô Môn,....

2. Hoạt động năm 2011 của Hội đồng Quản trị

Đại hội đồng cổ đông lần đầu của PV Gas tổ chức vào tháng 4/2011 đã bầu ra Hội đồng Quản trị (HĐQT) gồm 5 thành viên, trong đó 4 thành viên chuyên trách và 1 thành viên kiêm nhiệm chức danh Tổng giám đốc Tổng công ty và nắm giữ số lượng cổ phần trong PV Gas như sau:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	CP nắm giữ	Sở hữu cá nhân
1	Bà Nguyễn Thị Lan	Chủ tịch HĐQT	506.435.900	100.000
2	Ông Vũ Đình Chiến	Phó Chủ tịch HĐQT	379.103.200	103.200
3	Ông Đỗ Khang Ninh	Thành viên HĐQT, kiêm TGĐ	379.182.600	182.600
4	Ông Nguyễn Trung Dân	Thành viên HĐQT	284.302.900	52.900
5	Ông Phan Quốc Nghĩa	Thành viên HĐQT	284.280.900	30.900

Trong năm qua, HĐQT Tổng công ty đã hoàn thành tốt chức năng nhiệm vụ của mình trong việc chỉ đạo, giám sát hoạt động của Ban điều hành thông qua các quy chế, các cuộc họp với Ban điều hành. HĐQT đã hướng tới các chuẩn mực quản trị công ty cổ phần, đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Điều lệ Tổng công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT và các quy định của pháp luật. Việc giám sát, đôn đốc, kiểm tra của HĐQT đã giúp Ban Điều hành tổ chức triển khai các nghị quyết, quyết định của HĐQT kịp thời, hiệu quả, giúp cho Tổng công ty hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh 2011 một cách xuất sắc. Cụ thể:

- Ban hành mới/sửa đổi để ban hành lại toàn bộ các quy chế quản trị của Tổng công ty để phù hợp với Luật Doanh nghiệp: Quy chế quản trị, Quy chế làm việc của HĐQT, Quy chế phối hợp giữa Ban TVĐU, HĐQT và TGD, Quy chế quản lý cán bộ, Quy chế tổ chức và hoạt động của các đơn vị trực thuộc, Quy chế quản lý Người đại diện, Quy chế thực hiện dân chủ, Quy định phân cấp đầu tư và quản lý đầu thầu theo hướng phân cấp mạnh & sâu rộng cho bộ máy điều hành để tạo điều kiện chủ động, sáng tạo & xử lý nhanh công việc, Quy chế thi đua khen thưởng, Quy chế sử dụng và cung cấp dịch vụ dầu khí, Quy chế thưởng an toàn, Quy chế phát ngôn báo chí, Quy trình giám sát & đánh giá đầu tư, Quy chế thành lập, tổ chức, hoạt động, quản lý và sử dụng quỹ phát triển khoa học công nghệ, Chính sách nhân viên, Quy định luân chuyển, điều động cán bộ,...
- Phê duyệt Chiến lược phát triển đến năm 2015 và định hướng đến năm 2025 của Công ty Kinh doanh sản phẩm khí phù hợp với chiến lược của Tổng công ty và thông qua/chấp thuận/phê duyệt kế hoạch 2011 kịp thời cho các đơn vị trong Tổng công ty.
- Công tác tái cấu trúc: đã chỉ đạo thực hiện thoái vốn tại các đơn vị hoạt động chưa hiệu quả hoặc không thuộc lĩnh vực kinh doanh chính của Tổng công ty và thu hồi vốn, lợi nhuận về cho Tổng công ty, đồng thời cơ cấu lại nguồn vốn đầu tư tài chính: bán toàn bộ phần vốn của Tổng công ty tại Công ty WorleyParsons Vietnam, bán bớt phần vốn tại Công ty CP Kinh doanh khí hóa lỏng miền Bắc, Công ty CP Kinh doanh khí hóa lỏng miền Nam, tăng vốn tại Công ty CP Kinh doanh khí thấp áp, Công ty CP đầu tư và xây lắp khí (lợi nhuận thu về từ việc bán bớt phần vốn là: 120 tỷ đồng); thực hiện đánh giá, bổ nhiệm/bổ nhiệm lại/không bổ nhiệm đối với những chức danh thuộc thẩm quyền của HĐQT theo qui định; tái cơ cấu tổ chức của Công ty CP thể thao văn hóa dầu khí, đảm bảo gọn nhẹ, hiệu quả; sắp xếp lại các đơn vị/bộ phận trong Tổng công ty theo hướng chuyên môn hóa nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Về đầu tư xây dựng và hoạt động sản xuất kinh doanh đã thực hiện phân cấp mạnh mẽ cho Tổng giám đốc và các đơn vị, đồng thời tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thông qua Ban Kiểm soát Tổng công ty. Trong năm 2011, trên cơ sở kế hoạch được HĐQT phê duyệt, Ban Kiểm soát đã thực hiện kiểm tra giám sát đầu tư và hoạt động sản xuất kinh doanh tại 11 đơn vị (là các công ty trực thuộc và công ty cổ phần có vốn góp chi phối của Tổng công ty). Về đầu tư xây dựng, HĐQT đã phê duyệt các dự án đầu tư LNG 1 triệu tấn/năm, Đường ống dẫn khí Tê Giác Trắng-Bạch Hồ, đồng thời thực hiện nhiều chỉ đạo khác thông qua các nghị quyết/quyết định/các cuộc họp với Ban điều hành đối với các dự án Lô B – Ô Môn, Nam Côn Sơn 2, Nhà máy xử lý khí Cà Mau, Thu gom khí mỏ Rồng Đồi Mồi, Thăng Long Đông Đô, Hàm Rồng – Thái Bình, nhà máy sản xuất ống thép, Kho LPG lạnh Thị Vải.... Kết quả là các hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng của Tổng công ty thực hiện theo đúng định hướng, đúng các

qui định hiện hành, tiến độ các dự án được đảm bảo với giá trị giải ngân cao so với các năm trước (giá trị giải ngân 2011 là trên 5.578 tỷ đồng, trong đó Công ty mẹ đạt 3.470 tỷ đồng).

- Đã ban hành định mức An toàn của công trình khí Bạch Hổ- Nam Côn Sơn- PM3 Cà Mau, Quy trình bán đấu giá LPG Dinh Cố, Quy hoạch hoạt động kinh doanh sản phẩm khí.
- Về hợp tác đầu tư và các thỏa thuận dài hạn: để phục vụ cho chiến lược phát triển ổn định, lâu dài, góp phần đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia, việc tìm kiếm thêm nguồn khí mới từ nước ngoài là hết sức quan trọng và cấp thiết, chính vì vậy ngay trong năm 2011, một số nội dung hợp tác về hoạt động kinh doanh khí với đối tác nước ngoài (Tokyo gas, Bang Queensland (Australia)) đã được HĐQT xem xét, chấp thuận làm cơ sở cho Ban điều hành triển khai tiếp. Trong nước, HĐQT cũng đã xem xét, chấp thuận các nội dung chính của thỏa thuận hợp tác kinh doanh với Petec, các hợp đồng mua bán, vận chuyển khí dài hạn với các chủ mỏ và hộ tiêu thụ trong nước.

3. Kế hoạch hoạt động năm 2012 của Hội đồng Quản trị

Theo dự báo, kinh tế thế giới sẽ tiếp tục đà phục hồi và tăng trưởng, tuy nhiên vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức. Các ngân hàng sẽ siết chặt các khoản nợ/vay, và theo đó việc đầu tư ra ngoài lãnh thổ của các nước sẽ bị hạn chế. Những khó khăn chung của kinh tế thế giới sẽ tiếp tục ảnh hưởng đến kinh tế Việt Nam và đến hoạt động của các doanh nghiệp Việt Nam.

Đối với PV Gas, trong năm 2012 sẽ triển khai nhiều dự án lớn và mặc dù đã được chuẩn bị kỹ, nhưng với tình hình chung của nền kinh tế thì việc đàm phán các khoản vay sẽ khó khăn hơn. Ngoài ra, tình hình nhu cầu khí luôn cao hơn khả năng cung cấp, đây vừa là cơ hội nhưng đồng thời cũng là thách thức đối với PV Gas trong việc chủ động và tích cực góp phần đảm bảo an ninh năng lượng cũng như mục tiêu đạt hiệu quả cao trong kinh doanh khí.

Với những thuận lợi và khó khăn đã được dự báo, để đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch 2012, HĐQT xác định cần thực hiện một số nội dung chính như sau:

- Tiếp tục tổ chức bộ máy HĐQT làm việc chuyên nghiệp với tinh thần trách nhiệm cao, thực hiện tốt công tác chỉ đạo, giám sát hoạt động của Ban điều hành;
- Chỉ đạo xây dựng và triển khai thực hiện tái cấu trúc Tổng công ty, kế hoạch sắp xếp đổi mới doanh nghiệp của Tổng công ty giai đoạn 2011-2015 trên cơ sở tập trung vào lĩnh vực kinh doanh cốt lõi;
- Chỉ đạo xây dựng và đưa vào áp dụng Văn hóa doanh nghiệp PV Gas, đảm bảo các hoạt động của PV Gas được thực hiện một cách chuyên nghiệp, xứng tầm;

- Chỉ đạo nghiên cứu, tìm kiếm nguồn khí, đầu tư hạ tầng, mua khí ở nước ngoài trên cơ sở đảm bảo hiệu quả và đẩy mạnh nghiên cứu thu gom, đưa các nguồn khí mới trong nước vào sử dụng để đảm bảo cung cấp khí lâu dài, ổn định cho các hộ tiêu dùng trong nước;
- Chỉ đạo rà soát các dự án đầu tư, ưu tiên tập trung nguồn lực cho thực hiện các dự án đầu tư trọng điểm của nhà nước, của Tập đoàn, Tổng công ty và đơn vị; tìm kiếm, kêu gọi đầu tư từ bên ngoài vào các dự án của Tổng công ty;
- Tiếp tục tổ chức các phiên họp bất thường khi cần thiết để giải quyết các công việc phát sinh thuộc thẩm quyền của HĐQT, đồng thời tham gia đầy đủ các phiên họp của Ban điều hành theo qui định/được mời để cùng Ban điều hành xử lý kịp thời các công việc;
- Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên HĐQT trong việc theo dõi, quản lý hoạt động của từng bộ phận, đơn vị trong Tổng công ty;
- Chỉ đạo triển khai các giải pháp cụ thể nhằm đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch 5 năm 2011-2015, chiến lược tăng tốc phát triển của Tập đoàn đến năm 2015 và định hướng đến 2025, quy hoạch tổng thể phát triển ngành công nghiệp khí Việt Nam giai đoạn 2015 và định hướng đến 2025.

Mục tiêu phấn đấu năm 2012 là: vận hành an toàn, hiệu quả các công trình khí hiện có, đảm bảo các dự án dự kiến đưa vào sử dụng trong năm 2012 đúng tiến độ; cung cấp gần 9 tỷ m³ khí khô cho các hộ tiêu thụ, đảm bảo sản lượng cung cấp LPG chiếm trên 70% thị phần toàn quốc, doanh thu toàn Tổng công ty trên 60 nghìn tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế trên 7 nghìn tỷ đồng, xứng đáng là đơn vị chủ lực của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam và đạt được kỳ vọng của cổ đông Tổng công ty; hoàn thành niêm yết cổ phiếu PV Gas trên Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh và hướng tới thị trường Singapore

XII. Báo cáo của Ban Tổng giám đốc

Năm 2011, mặc dù nền kinh tế Việt Nam có nhiều biến động và khó khăn, nhưng với sự nỗ lực hết mình của Ban lãnh đạo PV Gas và toàn thể CBCNV, PV Gas đã hoàn thành vượt mức hầu hết các chỉ tiêu kế hoạch đặt ra và tăng trưởng cao so với năm 2010. Hoạt động của PV Gas tiếp tục bám sát lĩnh vực kinh doanh chính, đầu tư có trọng điểm, không gian trải; đảm bảo tài chính ổn định trong bối cảnh nền kinh tế chịu nhiều sự biến động về lãi suất, tỷ giá, lạm phát.

1. Về tỷ trọng doanh thu, lợi nhuận các hoạt động chính

- Hoạt động kinh doanh khí bể Cừu Long (bao gồm các sản phẩm khí khô, LPG và Condensate):

Đây là hoạt động chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu doanh thu và lợi

nhuận của PV Gas (17% doanh thu và 39% lợi nhuận trước thuế). Năm 2011, mặc dù phải đối mặt với việc sản lượng khí Cừu Long vào bờ tiếp tục giảm, tuy nhiên PV Gas vẫn đảm bảo hiệu quả hoạt động của Bể Cừu Long, doanh thu và lợi nhuận của hoạt động kinh doanh bể Cừu Long luôn chiếm một tỷ trọng lớn trong tổng doanh thu và tổng lợi nhuận của PV Gas.

- Hoạt động bán khí, vận chuyển khí, vận chuyển Condensate Nam Côn Sơn:

Hoạt động bán khí và vận chuyển khí, vận chuyển condensate Nam Côn Sơn là hoạt động đóng góp lớn nhất vào kết quả kinh doanh của PV Gas năm 2011 (35% doanh thu và 49% lợi nhuận trước thuế). Trong các năm tới, hoạt động này vẫn sẽ tiếp tục chiếm tỷ lệ quan trọng nhất trong cơ cấu doanh thu, lợi nhuận của PV Gas.

- Hoạt động bán khí PM3 – Cà Mau: Đây cũng là một hoạt động chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu doanh thu và lợi nhuận của PV Gas (18% doanh thu và 11% lợi nhuận trước thuế).
- Hoạt động nhập khẩu LPG: (Chiếm 28% doanh thu và 1% lợi nhuận) Đây là hoạt động chiếm tỷ trọng doanh thu tương đối lớn tuy nhiên tỷ trọng lợi nhuận chiếm rất thấp do đây là hoạt động thương mại đơn thuần.

2. Công tác đầu tư và xây dựng

Trên cơ sở kế hoạch 2011 được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận (24 dự án với tổng số vốn giải ngân 4.966 tỷ VNĐ), PV Gas đã tiếp tục phát huy, duy trì những giải pháp/chỉ đạo quyết liệt trong công tác tổ chức thực hiện. Kết quả là các dự án luôn bám sát tiến độ, tuy nhiên vốn giải ngân chỉ đạt 3.269 tỷ VNĐ, bằng 66% kế hoạch (toàn Tổng công ty 5.578 tỷ đồng, bằng 73% kế hoạch) do có 09 dự án tạm dừng (dự án tách Ethan từ khí Cừu Long, văn phòng làm việc Khí Cà Mau, đầu tư tài chính vào Công ty CP đầu tư dầu khí Tây Ninh, khu nhà ở công vụ CBCNV, di chuyển nhà máy bọc ống về khu công nghiệp Dầu khí – Tiền Giang, dây chuyền sơn bên trong ống, liên doanh đầu tư dây chuyền bọc bảo ôn ống, trạm chiết LPG Tây Ninh), và giãn tiến độ 02 dự án (Dự án khí Lô B-Ô Môn, Nam Côn Sơn 2) để phù hợp với tình hình thực tế, bảo đảm hiệu quả đầu tư. Cụ thể từng dự án (dự án lớn) được triển khai và đạt kết quả như sau:

▪ Các dự án đang nghiên cứu

- Đối với dự án thu gom, vận chuyển khí SK-305 (Malaysia): Hoàn thành báo cáo Tập đoàn Dầu khí Việt Nam để xem xét về phương án mua khí SK-305 về Việt Nam.
- Dự án Nhà máy sản xuất LNG (mỏ Kumzhin và Korovin) tại Nga: Hoàn thành việc xem xét báo cáo phương án đầu tư sơ bộ của dự án và báo cáo Tập đoàn Dầu khí Việt Nam xin dừng nghiên cứu đầu tư dự án này vì hiệu quả thấp.

▪ ***Các DA chuẩn bị đầu tư***

- Hoàn thiện, trình phê duyệt dự án đầu tư gom khí Thăng Long – Đông Đô (bổ sung nguồn khí Bể Cừu Long), dự án thu gom và phân phối khí mỏ Hàm Rồng & Thái Bình (đưa khí từ lô 102 và 106 về bờ để cấp cho các hộ tiêu thụ khu vực Thái Bình).
- Dự án tuyến ống Đông – Tây (kết nối miền Đông và miền Tây Nam Bộ: Kết nối dự án Nam Côn Sơn, Cừu Long, PM3, Lô B Ô Môn): Nhà thầu PVE đang tiếp tục hoàn thiện báo cáo cung cầu và quy mô công suất của dự án trên cơ sở cập nhật thông tin về nguồn khí mỏ Thiên Ưng – Măng Cầu.

▪ ***Các dự án thực hiện đầu tư***

- Dự án Đường ống dẫn khí Nam Côn Sơn 2 (Tổng mức đầu tư 1.306 triệu USD, công suất 7 tỷ m³ khí khô/năm): Thực hiện đền bù và giải phóng mặt bằng khu vực nhà máy xử lý khí (GPP2), tuyến ống và các trạm; hoàn thành rà phá bom mìn phần mặt bằng khu vực nhà máy GPP2 và phần hành lang tuyến ống; đang xem xét thiết kế FEED phần đường ống và chuẩn bị thiết kế FEED phần nhà máy; các gói thầu EPC biển, EPC nhà máy, đường ống sản phẩm bờ, bọc ống, cung cấp ống đang được chuẩn bị tích cực; công tác thiết kế, mua sắm, xây lắp của hợp đồng EPC về việc ủy thác đầu tư hệ thống kết nối với mỏ Hải Thạch đang được nhà thầu triển khai theo đúng hợp đồng đã ký.
- Dự án Đường ống dẫn khí Lô B-Ô Môn (Tổng mức đầu tư 1.117 triệu USD, công suất 18,3 triệu m³ khí/ngày): Hoàn thành 100% khối lượng khảo sát bờ và biển phục vụ cho thiết kế chi tiết; thiết kế chi tiết đạt 15% khối lượng; đang thực hiện san lấp, xử lý nền trạm LFS và trạm phân phối khí Ô Môn; đền bù giải phóng mặt bằng đạt 25% khối lượng (tại tỉnh Cà Mau, Cần Thơ, Kiên Giang) và 15% khối lượng (tại tỉnh Bạc Liêu, Hậu Giang); đàm phán các điều khoản hợp đồng EPC với Vietsovpetro.
- Dự án Nhà máy xử lý khí Cà Mau (Tổng mức đầu tư 14.906 tỷ VNĐ, công suất 22,4 triệu m³ khí/ngày): Ký kết hợp đồng thực hiện gói đánh giá tác động môi trường; đánh giá hồ sơ đề xuất gói rà phá bom mìn; làm việc với UBND tỉnh Cà Mau và các ban, ngành liên quan chuẩn bị công tác bồi thường giải phóng mặt bằng; phê duyệt phạm vi công việc, dự toán giá gói thầu và hoàn thiện đánh giá năng lực, phương án thực hiện của PVE, hồ sơ yêu cầu gói thiết kế FEED; hoàn thiện phạm vi công việc, hồ sơ yêu cầu chỉ định thầu cho nhà thầu PVC thực hiện gói thầu EPC nhà máy; hoàn thiện các thủ tục triển khai sớm gói mua máy nén khí và gói bảo hiểm.

- Dự án kho chứa LPG lạnh (Tổng mức đầu tư 2.517 tỷ VNĐ, công suất 60.000 tấn LPG): Hoàn thành 100% khối lượng công tác thiết kế và công tác mua sắm; công tác xây lắp đạt 60% khối lượng công việc.
- **Các dự án hoàn thành, nghiệm thu và đưa vào sử dụng, đang thực hiện thanh quyết toán theo qui định**
- Thực hiện công tác thanh quyết toán các dự án: Đường ống PM-TP.Hồ Chí Minh, Vòm Bắc Bạch Hồ, thu gom khí mỏ Rồng – Đồi Mồi, Nhà máy bọc ống, Kho LPG Dung Quất, kho LPG Gò Dầu, các trạm CNG, dây chuyền cấp khí cho nhà máy điện Nhơn Trạch 2, dây chuyền cấp khí cho Đạm Cà Mau, tổng kho khí hóa lỏng Bắc Trung Bộ giai đoạn 1.
- Hoàn thành và đưa vào sử dụng các dự án: Văn phòng làm việc PV Gas; Đường ống Tê Giác Trắng – Bạch Hồ góp phần đưa thêm gần 0,5 triệu m³/ngày từ hệ thống khí Cửu Long; nâng công suất cầu cảng Thị Vải từ 20.000 DWT lên 60.000 DWT phục vụ cho công tác xuất nhập sản phẩm.

3. Phân tích các chỉ tiêu tài chính

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	2011	2010
1/ Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán hiện hành	Lần	1,85	1,66
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,67	1,48
2/ Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
LNST/ Doanh thu thuần	%	10%	10%
LNST/ Vốn chủ sở hữu(ROE)	%	28%	33%
LNST/ Tổng tài sản(ROA)	%	15%	16%

Hệ số khả năng thanh toán luôn duy trì ở mức 1,5 lần và ngày càng tăng chứng tỏ PV Gas luôn đảm bảo khả năng thanh toán nhưng vẫn sử dụng vốn có hiệu quả. PV Gas luôn chủ động trong việc thanh toán các khoản nợ đến hạn.

Nhìn chung, các chỉ tiêu về khả năng sinh lời được duy trì ở mức cao và ổn định. Năm 2011, trước những khó khăn chung của kinh tế thế giới cũng như của Việt Nam, PV Gas đã có những nỗ lực vượt bậc để kiểm soát chi phí, mở rộng phát triển kinh doanh để duy trì tốc độ tăng trưởng cao và ổn định. Chỉ số ROE, ROA duy trì ở mức cao cho thấy lợi nhuận mang lại cho các cổ đông là rất hấp dẫn, tương xứng với quy mô hoạt động của PV Gas.

4. Những thay đổi về vốn cổ đông

Trong năm 2011 không có thay đổi về vốn cổ đông của Tổng công ty, với vốn điều lệ 18.950 tỷ đồng, chia thành 1.895.000.000 cổ phần phổ thông, trong đó cổ phần Nhà nước chiếm 96,72%.

5. Cổ tức

Mức cổ tức năm 2011 sẽ theo phương án phân phối lợi nhuận được quyết định tại phiên họp thường niên năm 2012 của Đại hội đồng cổ đông (dự kiến tỷ lệ là 12%/Vốn điều lệ cho giai đoạn từ 16/5/2011 đến 31/12/2012, tương đương 19.2%/cả năm 2011).

6. Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2011

Theo báo cáo tài chính kiểm toán (kèm theo)

7. Các tiến bộ đã đạt được

- Trong hoạt động sản xuất: Đội ngũ cán bộ công nhân viên của PV Gas có sự trưởng thành vượt bậc, thay thế hoàn toàn các chuyên gia nước ngoài. Trong quá trình sản xuất luôn trú trọng công tác theo dõi, kiểm tra, kiểm soát các thiết bị, máy móc đã góp phần đáng kể về việc giảm thiểu các sự cố trong sản xuất (các cơ sở sản xuất kinh doanh hoạt động an toàn với trên 2,4 triệu giờ làm việc an toàn, không để sự cố đáng tiếc nào xảy ra gây ảnh hưởng đến con người, tài sản và môi trường cũng như uy tín của PV Gas). Trong công tác bảo dưỡng sửa chữa luôn được rà soát, lập kế hoạch cụ thể, thực hiện đúng qui trình, đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ. Đặc biệt trong năm 2011, công tác bảo dưỡng sửa chữa lớn đã hoàn thành vượt tiến độ (hệ thống khí Cửu Long, NCS rút ngắn 7 ngày, PM3-Cà Mau rút ngắn 1 ngày so với kế hoạch), đảm bảo rút ngắn thời gian dừng/giảm cung cấp khí, góp phần quan trọng hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2011.
- Trong công tác tài chính và quản lý vốn: Tổng công ty đã từng bước triển khai phương án quản lý dòng tiền hiệu quả, nâng cao hiệu quả hoạt động đầu tư và quản lý vốn.
- Trong công tác đầu tư xây dựng: thực hiện phân cấp mạnh mẽ trên cơ sở phù hợp với các qui định hiện hành, đồng thời tăng cường công tác kiểm tra giám sát.
- Cơ cấu tổ chức Công ty Mẹ đảm bảo gọn nhẹ, linh hoạt và hiệu quả. Cơ bản hoàn thành việc tái cấu trúc các công ty cổ phần (bao gồm cơ cấu lại tỷ lệ tham gia góp vốn, hạn chế dần tình trạng chồng chéo trong kinh doanh giữa các công ty và hướng các công ty hoạt động theo đúng ngành nghề chính) để giữ vững và phát huy hiệu quả đầu tư vốn của PV Gas tại các công ty cổ phần. Kết quả là trong năm 2011, hoạt động của các công ty con, liên kết tăng trưởng so với năm trước và đều có lãi.

XIII. Báo cáo của Ban Kiểm soát

1. Tình hình và kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2011

Thực hiện chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều lệ Tổng công ty và quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát, năm 2011 Ban Kiểm

soát đã tiến hành thực hiện giám sát các hoạt động của Tổng công ty cụ thể như sau:

▪ *Công tác kiểm tra, kiểm toán*

- Thực hiện theo kế hoạch kiểm tra giám sát đã được Hội đồng quản trị phê duyệt, Ban Kiểm soát đã thực hiện kiểm tra giám sát tại 11 đơn vị (là các công ty trực thuộc và công ty cổ phần có vốn góp chi phối của Tổng công ty), và đã phản ánh những kết quả đạt được và những tồn tại, thiếu sót trong hoạt động sản xuất kinh doanh tại các đơn vị và nêu kiến nghị, giải pháp khắc phục. Sau mỗi đợt kiểm tra Ban Kiểm soát báo cáo Hội đồng quản trị Tổng công ty để Hội đồng quản trị ban hành các chỉ thị đối với từng đơn vị.
- Công tác giám sát cũng được thực hiện thông qua các báo cáo định kỳ, đột xuất của các đơn vị, và thông qua Kết quả kiểm tra, kiểm toán của các cơ quan quản lý nhà nước, của cấp trên, như: Kiểm toán Nhà nước, Thanh tra Chính phủ, Thanh tra Bộ Tài chính, các đoàn kiểm tra của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.
- Định kỳ hàng quý/năm lập báo cáo kiểm tra giám sát việc tổ chức hoạt động SXKD và quản lý tài chính của Tổng công ty báo cáo cơ quan cấp trên (Tập đoàn Dầu khí Việt Nam).

▪ *Thẩm định Báo cáo tài chính 2011*

Tiến hành thẩm định Báo cáo tài chính hàng quý và cả năm, đảm bảo tính đúng đắn minh bạch trong các báo cáo cụ thể:

- Việc ghi chép, mở sổ kế toán, phân loại các nội dung kinh tế, theo các chuẩn mực kế toán do Bộ Tài chính ban hành, lập và nộp báo cáo theo đúng qui định nhà nước, phản ánh chính xác và toàn diện hoạt động tài chính của Tổng công ty.
- Báo cáo tài chính năm 2011 của Tổng công ty đã phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính của Tổng công ty tại thời điểm 31/12/2011, cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2011.
- Tổ chức quản lý, lưu trữ chứng từ, sổ sách kế toán theo đúng qui định.
- Tổng công ty đã thực hiện báo cáo và công bố thông tin định kỳ cho Ủy ban chứng khoán nhà nước theo qui định của Bộ tài chính về việc công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.
- Các chỉ số tài chính cho thấy tình hình tài chính năm 2011 của Tổng công ty là lành mạnh, đảm bảo khả năng thanh toán, bảo toàn và phát triển vốn.
- Báo cáo tài chính năm 2011 của Tổng công ty đã được thực hiện kiểm toán theo qui định tại Điều lệ công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2011 do Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam thực hiện .

2. Kết quả giám sát việc thực hiện nhiệm vụ quản lý, điều hành của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng giám đốc

▪ *Hoạt động của Hội đồng Quản trị*

- Trên cơ sở chiến lược phát triển SXKD, Hội đồng Quản trị đã trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh của Tổng công ty khí Việt Nam cho năm 2011.
- Hội đồng quản trị đã ban hành 157 nghị quyết liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng và tổ chức nhân sự theo đúng quy định tại Điều lệ Tổng công ty. Hội đồng Quản trị đã thực hiện tốt vai trò chỉ đạo, giám sát và hỗ trợ Ban Tổng giám đốc và các phòng ban chức năng, đơn vị của Tổng công ty điều hành tốt hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Thực hiện nghiêm túc việc sắp xếp, ổn định hoạt động của Tổng công ty theo mô hình Công ty cổ phần, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh liên tục; thực hiện tái cấu trúc theo Nghị quyết của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, hoàn thành công tác quyết toán cổ phần hóa.
- Phát triển công tác thúc đẩy các hoạt động hợp tác, tìm kiếm cơ hội đầu tư trong và ngoài nước.

▪ *Hoạt động của Ban Tổng giám đốc Tổng công ty*

- Ban Tổng giám đốc đã triển khai, chỉ đạo các đơn vị, phòng ban chức năng phối hợp thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết/chỉ thị của Hội đồng Quản trị và cố gắng khắc phục các khó khăn, có những biện pháp điều hành sát sao và đã hoàn thành xuất sắc vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2011.
- Tăng cường rà soát các dự án đầu tư, đặc biệt là các dự án lớn, trọng điểm; thực hiện định kỳ giao ban 2 tuần/lần đối với dự án trọng điểm. Lãnh đạo Tổng công ty luôn bám sát công trường để kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong thi công các công trình nhằm đảm bảo thực hiện đúng tiến độ.
- Thường xuyên làm việc trực tuyến với các đơn vị để kịp thời chấn chỉnh công tác sản xuất kinh doanh theo định hướng chung, giải quyết kịp thời các khó khăn vướng mắc trong SXKD và đầu tư của từng đơn vị.
- Công tác tuyển dụng tại Tổng công ty thực hiện theo đúng quy trình quy chế về tuyển dụng, đúng nhu cầu cần thiết cho công việc. Về đào tạo và phát triển nguồn lực có nhiều chuyển biến tích cực và quán triệt đến từng đơn vị trực thuộc, thành viên, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.
- Tiền lương và chế độ chính sách: thực hiện nâng/điều chỉnh lương kịp thời cho CBCNV khi đến thời hạn, thực hiện chi trả lương theo đúng quy định quy chế ban hành.

3. Báo cáo đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng Quản trị và Ban Tổng giám đốc

- Giữa Ban Kiểm soát và Hội đồng Quản trị, Ban Tổng giám đốc Tổng công ty luôn có sự phối hợp chặt chẽ. Ban Kiểm soát đã nhận được sự hợp tác, tạo điều kiện từ Hội đồng Quản trị, Ban Tổng giám đốc trong việc thực hiện nhiệm vụ của mình, như việc cung cấp thông tin, tài liệu, cử cán bộ làm việc với Ban Kiểm soát khi có yêu cầu. Các báo cáo tổng kết công tác kiểm tra, kiểm soát của Ban Kiểm soát đều được gửi tới Hội đồng Quản trị và Ban Tổng giám đốc.

4. Kế hoạch kiểm tra giám sát năm 2012

Để thực hiện tốt công tác kiểm soát theo Luật Doanh nghiệp và điều lệ Tổng công ty, Ban Kiểm soát xây dựng kế hoạch làm việc năm 2012 như sau:

- Giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật, điều lệ tổ chức hoạt động, tình hình thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị Tổng công ty.
- Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ kiểm tra giám sát các hoạt động điều hành, quản lý kinh doanh theo chức năng, nhiệm vụ quy định của Luật Doanh nghiệp và điều lệ của Tổng công ty.
- Giám sát việc chấp hành Điều lệ và các quy chế quy trình quản lý nội bộ của Tổng công ty.
- Giám sát các kế hoạch, tình hình triển khai công tác sản xuất kinh doanh, đầu tư của Tổng công ty.
- Xem xét thẩm định báo cáo tài chính quý, năm của Tổng công ty.
- Tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa các thành viên Ban kiểm soát tại các đơn vị, với bộ phận kiểm soát nội bộ để thực hiện công tác kiểm tra, giám sát.
- Cử các thành viên trong Ban kiểm soát tham gia các lớp đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, tham gia đầy đủ các hội nghị chuyên ngành liên quan đến công tác kiểm soát.

5. Đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2012

- Qua hồ sơ năng lực và kinh nghiệm của Công ty TNHH Deloitte đã được kiểm chứng bằng việc đã tham gia hầu như toàn bộ công việc kiểm toán đối với các đơn vị trong Tập đoàn Dầu khí và đã thực hiện công việc kiểm toán tại Tổng công ty nhiều năm qua, Ban Kiểm soát đề xuất lựa chọn Công ty TNHH Deloitte là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm 2012.

XIV. Định hướng phát triển

1. Mục tiêu chủ yếu năm 2012

- Dựa trên những dự báo về kinh tế thế giới và trong nước; khả năng khai thác và cung cấp khí của các chủ mỏ; nhu cầu của các hộ tiêu thụ; kế hoạch bảo dưỡng sửa chữa của các bên trong dây chuyền cung cấp và tiêu thụ khí; giá dầu trên thế giới 90 USD/thùng; tỷ giá 21.000 VNĐ/USD; ...PV Gas xác định các chỉ tiêu kế hoạch 2012 như sau:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2012	Phân đầu TH 2012
I	Chỉ tiêu khối lượng			
1	Khí khô	Tr.M3	<u>8.834</u>	
<i>1.1</i>	<i>Khí Cửu Long</i>	<i>Tr.M3</i>	<i><u>1.063</u></i>	
<i>1.2</i>	<i>Khí Nam Côn Sơn</i>	<i>Tr.M3</i>	<i><u>6.200</u></i>	
<i>1.3</i>	<i>Khí PM3</i>	<i>Tr.M3</i>	<i><u>1.571</u></i>	
2	Condensate	Tấn	<u>50.000</u>	
3	LPG	Tấn	<u>870.000</u>	
II	Chỉ tiêu tài chính			
1	Doanh thu	Tỷ Đ	<u>55.168</u>	
	<i>Trong đó Công ty mẹ</i>	<i>Tỷ Đ</i>	<i><u>52.429</u></i>	
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ Đ	<u>6.437</u>	<u>7.441</u>
	<i>Trong đó Công ty mẹ</i>	<i>Tỷ Đ</i>	<i><u>6.196</u></i>	<i><u>7.200</u></i>
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ Đ	<u>5.285</u>	<u>6.162</u>
	<i>Trong đó Công ty mẹ</i>	<i>Tỷ Đ</i>	<i><u>5.093</u></i>	<i><u>5.970</u></i>
4	Tỷ suất LNST/vốn điều lệ	%	<u>28</u>	<u>33</u>
5	Tỷ lệ chia cổ tức/vốn điều lệ	%	<u>20</u>	
6	Nộp ngân sách	Tỷ Đ	<u>2.989</u>	
	<i>Trong đó Công ty mẹ</i>	<i>Tỷ Đ</i>	<i><u>2.795</u></i>	
7	Đầu tư và xây dựng			
<i>7.1</i>	<i>Tổng số Dự án</i>	<i>DA</i>	<i><u>49</u></i>	
	<i>Trong đó Công ty mẹ</i>	<i>DA</i>	<i><u>16</u></i>	
	<i>- Nhóm A</i>	<i>DA</i>	<i><u>8</u></i>	
	<i>- Nhóm B</i>	<i>DA</i>	<i><u>5</u></i>	
	<i>- Nhóm C, mua sắm và ĐT ra</i>	<i>DA</i>	<i><u>3</u></i>	

	<i>ngoài</i>			
7.2	Tổng nhu cầu vốn giải ngân	Tỷ Đ	<u>7.690</u>	
	<i>Trong đó Công ty mẹ</i>	Tỷ Đ	<u>6.309</u>	
	- Vốn chủ sở hữu	Tỷ Đ	<u>2.778</u>	
	- Vốn vay + khác	Tỷ Đ	<u>3.531</u>	

▪ **Các giải pháp để hoàn thành kế hoạch**

Đề đảm bảo hoàn thành kế hoạch 2012 góp phần hoàn thành kế hoạch 5 năm 2011-2015, với những thách thức mới, trong năm 2012 PV Gas sẽ tập trung chú trọng hơn vào những giải pháp sau:

- ***Về sản xuất kinh doanh:***

- + Tăng cường công tác bảo vệ, an ninh, an toàn trên các công trình khí; liên tục rà soát, bổ sung, hoàn thiện các qui trình về an toàn, quy chế bảo dưỡng sửa chữa cũng như nghiêm túc thực hiện.
- + Phối hợp chặt chẽ với các bên trong dây chuyền khí, giảm thiểu thời gian dừng khí thực hiện BDSC, huy động tối đa công suất hệ thống các bên.
- + Cân đối, có kế hoạch cụ thể đảm bảo nhập khẩu LPG với giá cả cạnh tranh, đảm bảo hiệu quả trong kinh doanh LPG và duy trì là nhà cung cấp LPG lớn nhất tại thị trường Việt Nam.
- + Phát triển mạnh thị trường bán lẻ khí và các sản phẩm khí (khí thấp áp, CNG, LPG) nhằm gia tăng giá trị khí và phát triển dự án LNG sau này.
- + Tăng cường công tác quản trị; tổ chức tốt công tác dự báo để có các quyết định/điều chỉnh chính xác, kịp thời mang lại hiệu quả cao đối với hoạt động SXKD của PV Gas.
- + Không ngừng rà soát, bổ sung, sửa đổi các định mức kinh tế kỹ thuật về tiêu hao nguyên, nhiên, vật liệu, năng lượng; định mức khai thác và sử dụng máy móc, thiết bị; định mức lao động, tiền lương theo hướng quản lý chặt chẽ nhằm hạ giá thành sản phẩm, tăng năng suất lao động, nâng cao khả năng cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường.
- + Tăng cường quản lý, kiểm soát chặt chẽ giá thành, giá vốn các sản phẩm hàng hóa và dịch vụ kết hợp với đổi mới quản trị doanh nghiệp bảo đảm chất lượng và giá sản phẩm hàng hoá, dịch vụ ở mức cạnh tranh hợp lý.
- + Thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát để chấn chỉnh kịp thời các chi tiêu chưa thực sự hợp lý. Thực hiện cắt giảm chi phí thường xuyên, mua sắm vật tư, nguyên, nhiên, vật liệu và sử dụng các dịch vụ đúng qui định và đảm bảo chất lượng.

- ***Về đầu tư và xây dựng:***

- + Ưu tiên thực hiện các dự án quan trọng để nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn. Tập trung triển khai các dự án LNG 1 triệu tấn, Nam Côn Sơn 2, Lô B Ô Môn, Nhà máy xử lý khí Cà Mau, kho LPG lạnh, Khí Hàm Rồng Thái Bình để tăng nguồn cung khí và các sản phẩm khí.
- + Kiểm soát chặt tiến độ dự án, liên tục rà soát tiến độ các dự án nhằm đạt được các mục tiêu kế hoạch đề ra; thu xếp, đảm bảo đủ vốn cho dự án theo tiến độ.
- + Căn cứ tính chất dự án và mức độ phân cấp, thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc tại hiện trường, duy trì giao ban hàng tuần/tháng để tháo gỡ vướng mắc, xây dựng và áp dụng cơ chế thưởng phạt rõ ràng.

- ***Phát triển nguồn lực, đổi mới doanh nghiệp:***

- + Tiếp tục rà soát, sắp xếp, bố trí lao động phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ; thực hiện công tác luân chuyển cán bộ nhằm tăng khả năng lãnh đạo và hoàn thành tốt công việc; xây dựng kế hoạch đào tạo có trọng điểm, tổ chức đào tạo, tái đào tạo cho các chức danh cần thiết; chuẩn bị nhân sự đầy đủ cho các bộ phận còn thiếu cũng như các dự án mới đưa vào vận hành (Kho LPG lạnh).
- + Rà soát lại chức năng, nhiệm vụ và năng lực của người đại diện của Tổng công ty tại các đơn vị thành viên nhằm nâng cao vai trò và trách nhiệm người đại diện. Tiếp tục rà soát, xây dựng, sửa đổi, điều chỉnh, bổ sung các quy định, văn bản, quy chế quản lý phù hợp với mô hình hoạt động công ty Cổ phần và Điều lệ mới của Tổng công ty theo hướng minh bạch.
- + Nghiên cứu, thực hiện chính sách lương thưởng, phúc lợi thích hợp để thu hút và phát triển nguồn lực có trình độ và kinh nghiệm gắn bó làm việc lâu dài với PV Gas.

- ***Về huy động và quản lý sử dụng vốn:***

- + Tận dụng tối đa nguồn vốn tín dụng của các tổ chức tài chính trong và ngoài nước, Tập đoàn, đảm bảo đủ vốn cho nhu cầu đầu tư, sản xuất kinh doanh của Tổng công ty; Quản lý sử dụng linh hoạt và hiệu quả nguồn vốn tài chính của Tổng công ty và các đơn vị nhằm huy động tối đa sức mạnh tài chính toàn Tổng công ty.
- + Rà soát, cân đối thu-chi ngoại tệ của Tổng công ty, chủ động phối hợp với các Ngân hàng thực hiện chính sách kết hối ngoại tệ khi cần thiết phục vụ kịp thời cho sản xuất kinh doanh, đầu tư. Rà soát nhu cầu đầu tư theo từng nguồn vốn, thu xếp vốn kịp thời theo tiến độ từng dự án; tăng cường sử dụng nguồn vốn vay từ gốc Việt Nam đồng để giảm thiểu rủi ro về tỷ giá....

- + Xây dựng bộ máy quản lý tài chính đáp ứng kịp thời yêu cầu quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh, rà soát, điều chuyển, sắp xếp hợp lý các nguồn lực bảo đảm tập trung vốn vào một số lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính, kiểm soát chặt chẽ dòng tiền, nguồn hàng nhằm tăng nhanh vòng quay vốn kinh doanh, tiết kiệm chi phí sử dụng vốn.

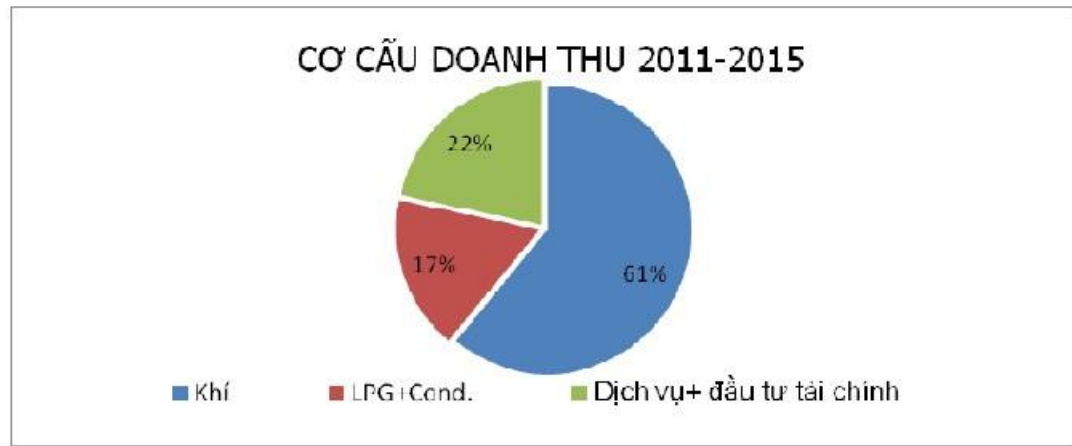
2. Kế hoạch 2013-2015

▪ Quan điểm phát triển:

- Phát triển PV Gas theo hướng tăng tốc, đột phá, đảm bảo an toàn, chất lượng, hiệu quả và bền vững trên công nghệ tiên tiến nhất, hướng tới lợi ích chung của cộng đồng xã hội. Góp phần đảm bảo An ninh năng lượng cho đất nước và đảm bảo nguồn cung ổn định, lâu dài về khí và các sản phẩm khí. Trong đó An toàn và Hiệu quả là kim chỉ nam xuyên suốt quá trình phát triển.
- Phát triển Công nghiệp Khí thành ngành kinh tế kỹ thuật quan trọng, đáp ứng nhu cầu thị trường trên cơ sở gia tăng giá trị nguồn khí trong nước, tận dụng nguồn khí từ các nước trong khu vực và thế giới. Đưa PV GAS trở thành Tổng công ty mạnh có thương hiệu trong khu vực và trên thế giới.
- Phát triển theo hướng đa dạng hóa sản phẩm, tăng cường công tác chế biến sâu để gia tăng giá trị khí. Phát huy nội lực, tăng cường hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước, khai thác triệt để lợi thế là một thành viên của Tập đoàn dầu khí Việt Nam.
- Coi con người là yếu tố then chốt, hình thành đội ngũ CB.CNV trình độ tiên tiến, tác phong công nghiệp, kỷ luật nghiêm ngặt từng bước tiếp thu, nhận chuyển giao công nghệ, tiến đến làm chủ công nghệ nhằm chiếm lĩnh thị trường trong nước và mở rộng phát triển ra nước ngoài.

▪ Mục tiêu tổng quát:

Phát triển PV Gas vững mạnh, an toàn, chất lượng, hiệu quả, hiện đại, phạm vi hoạt động hoàn chỉnh trong tất cả các khâu thu gom, vận chuyển, chế biến, tàng trữ, kinh doanh, dịch vụ và xuất nhập khẩu; đa dạng nguồn cung khí và các sản phẩm khí; đẩy mạnh tìm kiếm nguồn cung bổ sung trong và ngoài nước; đẩy mạnh đa dạng hóa sản phẩm đặc biệt chú trọng phát triển các dự án chế biến sâu gia tăng giá trị khí; đóng vai trò chủ đạo trong công nghiệp khí trên toàn quốc và phát triển ra thị trường quốc tế, đưa ngành Công nghiệp Khí Việt Nam trở thành ngành kinh tế kỹ thuật quan trọng trong nền kinh tế đất nước. Phân đầu Tốc độ tăng trưởng doanh thu: từ 18-20%/năm, trong đó khí chiếm 61%, sản phẩm khí chiếm 17%, dịch vụ chiếm 22%.



▪ **Mục tiêu cụ thể:**

- Tăng cường thu gom khí tối đa, triển khai đầu tư hệ thống nhập LNG, đảm bảo nguồn cung khí, cấp khí liên tục cho các hộ tiêu thụ; phân đầu sản lượng khí tiêu thụ từ 8,8 tỷ m³/năm 2013-12,5 tỷ m³/năm 2015; nhập khẩu 0,5 triệu tấn LNG vào năm 2015.
- Đầu tư phát triển mạng lưới đường ống trên bờ, kết nối khu vực Đông và Tây Nam Bộ đảm bảo tiêu thụ khí hiệu quả.
- Đầu tư hệ thống tàng trữ để duy trì 50% thị phần bán buôn LPG cả nước và phát triển hệ thống đại lý cửa hàng để chiếm 30% thị phần LPG bán lẻ toàn quốc.
- Phát triển và trở thành nhà cung cấp dịch vụ hàng đầu trong lĩnh vực khí, đặc biệt các dịch vụ vận chuyển, dịch vụ sản xuất ống, bọc ống, kho chứa. Phân đầu tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm đạt 20%/năm.
- Tiếp tục nâng cao tiềm lực khoa học công nghệ, chất lượng và hiệu quả của các đề tài nhiệm vụ nghiên cứu KHCN, gắn kết chặt chẽ giữa các trung tâm nghiên cứu, trường đại học và các đơn vị sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty; Đầu tư nghiên cứu, phát triển các sản phẩm mới từ khí, công nghệ khai thác và xử lý khí có hàm lượng CO₂ cao; xây dựng và hình thành đội ngũ cán bộ, công nhân có trình độ cao đủ khả năng nghiên cứu, triển khai ứng dụng, làm chủ công nghệ hiện đại/tiên tiến ở trình độ khu vực và quốc tế.

XV. Các hoạt động hướng đến cộng đồng

Kế thừa và phát huy truyền thống “uống nước nhớ nguồn” của ông cha ta, PV Gas không chỉ chú trọng làm tốt công tác sản xuất kinh doanh mà còn thể hiện trách nhiệm xã hội cao thông qua các hoạt động an sinh xã hội và cộng

đồng. Các hoạt động này vừa là truyền thống văn hóa vừa phù hợp với đạo lý tốt đẹp của dân tộc ta và cũng là đầu tư cho hình ảnh của Tổng công ty và củng cố các mối quan hệ. Cũng như các năm trước đây, năm 2011 nhiều hoạt động từ thiện, tài trợ giáo dục, thể thao, văn hóa, ủng hộ lũ lụt, thiên tai, xây dựng nhà tình nghĩa... đã được PV Gas triển khai hiệu quả, đúng đối tượng, góp phần không nhỏ trong công tác an sinh xã hội của cả nước.

Năm 2011, Tổng công ty đã tài trợ số tiền trên 100 tỷ đồng cho hoạt động quan hệ cộng đồng cùng 03 ngày lương của tất cả CBCNV Tổng công ty làm thêm vào 03 ngày thứ bảy để ủng hộ cho “Quỹ vì người nghèo”.

Một số các chương trình từ thiện vì cộng đồng, vì xã hội tiêu biểu do PV Gas thực hiện trong năm 2011:

- Xây nhà Đại đoàn kết tại các tỉnh Long An, Bến Tre, Khánh Hoà, Gia Lai, Ninh Thuận, Quảng Nam.
- Xây dựng trường Tiểu học Hồ Tùng Mậu, Năng Tĩnh, Nam Định; trường THCS xã Phú Mỹ, huyện Giang Thành, tỉnh Kiên Giang; trường THCS, Đài tưởng niệm xã Mỹ Lộc, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình (giai đoạn 1 & 2); trường TH Thượng Yên, xã Quỳnh Yên, Quỳnh Lưu, Nghệ An; trường TH Nà Ca, thị trấn Pác Mầu, huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng; Trung tâm giáo dục cộng đồng huyện Quan Hóa, Thanh Hóa; các phòng học Trung tâm Bồi dưỡng Chính trị huyện Lang Chánh, Thanh Hóa; các phòng chức năng Trường Tiểu học xã Yên Thành, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định; trường mầm non xã Liên Bảo, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định; trường THCS xã Yên Bình, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.
- Xây dựng Trạm Y tế xã Xuân Ninh, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định; Trạm Y tế xã Đông Kết, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên; trạm Y tế xã Phú 2 Việt, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh.
- Tài trợ học bổng Khuyến tài cho Hội Khuyến học TP. Hồ Chí Minh; hỗ trợ áo phao cứu sinh cho học sinh nghèo vùng sông nước; hỗ trợ chương trình “Tiếp sức mùa thi năm 2011”; hỗ trợ Hội Chữ thập đỏ Việt Nam thực hiện chương trình “Ngân hàng bò” thực hiện chương trình NQ 30a/CP; ủng hộ chương trình mổ mắt cho trẻ em nghèo của tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; ủng hộ kinh phí mua sắm trang thiết bị y tế Bệnh viện 108; hỗ trợ trang thiết bị cho Bệnh viện Nhi trung ương; Ủng hộ Nạn nhân chất độc DC/Dioxin Thanh Hóa.

XVI. Các công ty liên quan

Phần lớn các công ty PV Gas tham gia góp vốn đều liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty và có kết quả kinh doanh tốt. Trong năm 2011, Tổng công ty đã thực hiện bán toàn bộ phần vốn của Tổng công ty tại Công ty Worley Parsons Vietnam, bán bớt phần vốn tại Công ty CP Kinh doanh khí hóa lỏng miền Bắc, miền Nam xuống còn 35%, tăng vốn tại Công ty CP Kinh doanh khí thấp áp lên 50,5%, Công ty

CP đầu tư và xây lắp khí lên 76,5%. Tính đến hết năm 2011, PV Gas có 10 công ty cổ phần, trong đó 7 công ty PV Gas nắm quyền kiểm soát.

1. Ngành nghề kinh doanh, vốn điều lệ và tỷ lệ nắm giữ của PV Gas tại các công ty liên quan

Stt	Tên công ty	PV Gas nắm giữ	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Ngành nghề kinh doanh chính
I	Công ty PV Gas nắm quyền kiểm soát/cổ phần chi phối			
1	Công ty CP kinh doanh khí hóa lỏng miền Nam	35,26%	380	Xuất nhập khẩu và kinh doanh khí hóa lỏng (bán lẻ LPG). Sản xuất, kinh doanh khí nén (CNG).
2	Công ty CP kinh doanh khí hóa lỏng miền Bắc	35,88%	277,2	Xuất nhập khẩu và kinh doanh khí hóa lỏng (bán lẻ LPG).
3	Công ty CP phân phối khí thấp áp Dầu khí Việt Nam	50,5%	429	Kinh doanh và vận chuyển khí thấp áp bằng đường ống.
4	Công ty CP đầu tư và xây lắp khí	76,5%	216	Bọc ống và xây lắp công trình dân dụng và công nghiệp.
5	Công ty CP sản xuất ống thép Dầu khí	85%	1.300	Sản xuất ống thép và tấm thép.
6	Công ty CP bình khí Dầu khí Việt Nam	70,87%	71,5	Sản xuất bình Gas
7	Công ty CP thể thao văn hóa Dầu khí	60%	10	Tổ chức và kinh doanh dịch vụ liên quan đến hoạt động thể thao và văn hóa.
II	Công ty liên kết			
1	Công ty CP đầu tư phát triển Gas Đô thị	35,51%	188,7	Kinh doanh Gas bằng đường ống; lắp đặt hệ thống cung cấp Gas cho khu đô thị, nhà cao tầng.
III	Đầu tư khác			

1	Công ty CP dịch vụ vận tải Dầu khí Cửu Long	19,57%	230	Vận tải hành khách (taxi)
2	Ngân hàng thương mại CP Đông Nam Á	1,51%	5.335	Kinh doanh tiền tệ

2. Kết quả kinh doanh năm 2011 của các công ty liên quan

Stt	Tên công ty	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Doanh thu (tỷ đồng)	Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	Tỷ suất LNTT /Vốn điều lệ
I	Công ty PV Gas nắm quyền kiểm soát/cổ phần chi phối				
1	Công ty CP kinh doanh khí hóa lỏng miền Nam	380	5.732	393	103
2	Công ty CP kinh doanh khí hóa lỏng miền Bắc	277,2	3.995	199	72
3	Công ty CP phân phối khí thấp áp Dầu khí Việt Nam	429	3.342	405	94
4	Công ty CP đầu tư và xây lắp khí	216	733	36	17
5	Công ty CP sản xuất ống thép Dầu khí	1.300		8	0,6
6	Công ty CP bình khí Dầu khí Việt Nam	71,5	166	0,8	1
7	Công ty CP thể thao văn hóa Dầu khí	10	31	0,3	3,5
II	Công ty liên kết				
1	Công ty CP đầu tư phát triển Gas Đô thị	188,7	605	9	4,8
III	Đầu tư khác				
1	Công ty CP dịch vụ vận tải Dầu khí Cửu Long	230	599	3,4	1,5
2	Ngân hàng thương mại CP Đông Nam Á	5.335		157	2,9

XVII. Báo cáo Tài chính
(Xem các phụ lục kèm theo)